

KINH BÁT KHÔNG QUYỂN SÁCH _LỜI TỰA_

Hán Văn: Chùa **Phước Thọ** sa Môn BA LÔN (Sadāprarudīta) soạn
Việt dịch: HUYỀN THANH

Kinh này bao quát **hai Đế** không có bỏ sót, tìm tòi **Nhân Quả** tận hết điều này, có thể nói là dẫn đầu vạn hạnh, Thần Túc của Bồ Đề, cái cánh linh thiêng vượt qua sinh tử, cái cánh của Thánh bay lên Niết Bàn, tin biết sự ẩn kín của Pháp, chỉ dạy sự huyền diệu sâu xa, chẳng phải là điều mà **Thế Trí** hay bàn luận, chẳng phải là nơi mà biện luận thông thường đo lường được

Có Đại Bồ Tát hiệu là **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara) Đại Bi vòng khắp mười phương, thương xót quần mê trong **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) cho nên nói Kinh này mở bày lối đi chính đúng. Vị ấy từ lâu đã thành Chính Giác, là Bản sư của Đức **Năng Nhân**, cho nên hay ở mười phương Pháp Giới không có chỗ nào chẳng hiện thân, ứng khắp quần cơ, tùy duyên hóa độ lợi ích. Nếu nghe tên vị ấy liền diệt được tội, như mặt trời làm tan chảy băng đá. Lễ niệm mong ơn, từ vành trăng mở bày nhụy sen cao rộng cùng tốt, **Đức** của Thánh huyền diệu cao ngất, **Sự** vượt qua đầu mối của ngôn thuyết, **Lý** dứt bật biểu thị của nghĩ lường.

Ta tuy ngu ám, từ trẻ đã hâm mộ Pháp Môn nên đi khắp hai Kinh tìm kiếm thăm hỏi bạn lành. Mỗi niệm tổng trì như đói như khát

Ở **Đại Châu**, **Thánh Lịch** thứ ba, năm **Mậu Tý** (?Canh Tý), tháng ba **Canh Tuất**, ngày 7 **Cảnh Thìn** (?Canh Thìn) thì hâm hạnh gặp Kinh này, như chết đi sống lại.

Bản Kinh này do vị Tăng **Huệ Nguyệt** ở chùa **Bảo Đức** tại **Tây Kinh** cùng với Đại Đức **Huệ Lâm** ở chùa **Chính Cần** tại **Thường Châu** than thở với số người của nhóm **Trí Tạng** cùng nhau thỉnh **Lý Vô Siễm** là vị đại thủ lãnh của Bà La Môn ở nước **Lam Ba** tại **Bắc Thiên Trúc** cùng nhau phiên dịch bản **Phạn Bát Không Quyển Sách Kinh**, **16 Phẩm** hợp thành một quyển, rồi cùng đến gặp Đại Đức Tăng **Ca Di Đa-La** ở nước **Ca Thấp Di La** tại **Bắc Thiên Trúc** cùng nhau xem xét bản Phạn

Cửu Thị năm đầu tiên, tháng 8 **Canh Ngọ**, ngày 15 **Canh Thân** xem xét hội phần thô thiển xong rồi mô phỏng đem dâng lên 16 Phẩm này chưa lưu hành ở đất này. Từng nghe **đời Tùy** đã phiên dịch **Bản riêng** gồm 13 cuộn giấy nhưng chưa được nhìn thấy. Ước nguyện **Hoàng Cơ** (cơ nghiệp của Đế Vương) bền chắc vĩnh viễn. **Đức** che trùm mười phương, cành vàng, lá ngọc Quỳnh xum xuê thường tươi tốt, sức của ba Nguyên lớn, kiếp kiếp không cùng, bốn Tâm **Hoàng Thệ** đời đời không tận, biển khổ cạn khô, Tam Bảo tồn tại vĩnh viễn, chỉ sợ Thời Đại biến đổi lâu xa, người nghe sinh nghi ngờ, cho nên vụng về bày tỏ, nói lời **Tựa** như vậy.

KINH BÁT KHÔNG QUYỂN SÁCH ĐÀ LA NI

Hán dịch: Bắc Thiên Trúc Bà La Môn Đại Thủ Lãnh LÝ VÔ SIÊM
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

KHEN NGỢI

PHẨM THỨ NHẤT

(Hợp tổng cộng có 16 Phẩm, trừ Căn Bản Đà La Ni ra, tổng cộng có 21 Đà La Ni)

Nhất Thiết Minh Chủ Bát Không Quyển Sách Tự Tại Vương Đà La Ni thứ nhất:

Đà La Ni Chú là:

“**Na mô la đất-na đất-la dạ gia (1) na ma A di đát bà gia (2) đát tha già đát gia (3) na ma a lê-gia (4) bạt lô chỉ đế (5) nhiếp-bà la gia (6) bồ đề tát đỏa gia (7) ma ha tát đỏa gia (8) ma ha ca lô ni ca gia (9) đát diệt tha (10) Án (11) a mô già (12) bát-la đế ha đát (13) hô-hồng (14) hổ hồng (15) phán tra (16) toa ha (17)**

*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA AVALOKITEŚVARĀYA BODHISATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNIKĀYA

TADYATHĀ: OM AMOGHA APRATIHATA HŪM HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Đây gọi là **Bí Mật Nhất Thiết Minh Chủ Bát Không Tự Tại Vương Đà La Ni**. Thọ trì Chú này tức thành tựu tất cả Minh Chú với đều hay làm tất cả sự nghiệp”

Bấy giờ, **Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát** (Avalokiteśvarāya- bodhisatvāya mahā-satvāya) lại nói **Bát Không Quyển Sách Tâm Chú** tên là Pháp **Bát Không Thành Tựu** (Amogha-siddhi) đều hay tịnh trừ **nghiệp chướng** trong vô lượng vô biên Thế Giới, gom chứa vô lượng tư lương **Phước Đức** (Puṇya-guṇa), tăng trưởng **căn lành** (Kuśala-mūle), thấy đều hay sinh vô biên **Trí Tuệ** (Prajñā), được vào cảnh giới Thần Thông siêu việt; đầy đủ phương tiện khéo léo, **sáu Ba La Mật** (Ṣaḍ-pāramitā). Tăng trưởng sức mạnh của tất cả Bồ Tát, không có chỗ lo sợ, Phật Pháp **bất không** với **bốn Thánh Đế, Thần Túc, Căn, Lực, Giác Đạo** được **Định**, nhân duyên giải thoát Tam Muội, **Tam Ma Bát Đề** (Samāpatti) hay khiến cho người nhìn thấy tu tập thành tựu sức Uy Đức, Trí Tuệ của các **Địa** (Bhūmi): **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha), **Phật** (Buddha). Thành tựu thông minh, Phước Đức, cát tường, cần dũng, tinh tiến, thể lực, đầy đủ biện tài, bay trên hư không, ấn hình tự tại, địa vị của **Trì Chú Tiên**. Đầy đủ sự ưa thích của Thế Gian, nhiều tiền của, phú quý. Thành tựu Pháp **Hiền Bình**, viên ngọc **Như Ý**. Giáng phục **Khẩn Yết La** (Kinkara: tôi tớ), **Chế Trích Ca** (Ceṭaka: Sứ Giả), lấy được kho tàng che dấu, vào hang động, thuốc **An Thiện Na** đều hay trừ khỏi tất cả các bệnh do Quỷ Mỵ đeo bám. Pháp **Chú kết Đàn**, giáng phục các Rồng với hàng nam tử, người nữ, đồng nam, đồng nữ. Cầu mưa, dừng mưa, tiêu diệt giáng phục tai họa bệnh dịch. Thành tựu vô biên môn Đà La Ni Tam Muội, được Pháp tối thắng rộng lớn

Pháp **Đại Bát Không Quyển Sách Minh Chủ Vương** này thường được tất cả hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **A Tu La** (Asura), **Ca Lô La** (Garuḍa), **Khẩn Na La** (Kinnara), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Bộ Đa** (Bhūta), **Tỳ Lẽ Đa** (Preta), **Tỳ Xá Xà** (Piśāca), **Cưu Bàn Trà**

(Kumbhaṇḍa), **La Sát Sa** (Rākṣasa), bảy **Diệu** (Grahā), các **Tú** (Nakṣatra), **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka), **Bất Cận Na** (Vighna) cúng dường, lễ bái, khen ngợi đều xung cát tường. Được **Thích** (Indra), **Phạm** (Brahma), bốn vua Hộ Thế, các chúng **Thành Tựu Chú Tiên**, chư **Tiên** (Rṣi) cung kính, tùy vui, tin nhận, gia trì. Đắc được tu hành, khen ngợi, xưng nói, cung kính, tôn trọng, cúng dường tất cả vật cúng, rồi làm cúng dường, thừa sự mà trụ”.

Đã nói xong Phẩm **khen ngợi** thứ nhất

BÁT KHÔNG QUYẾN SÁCH MINH CHỦ CHÚ VƯƠNG THỌ TRÌ THÀNH TỰ _PHẨM THỨ HAI_

Bấy giờ, lại nói Pháp **thọ trì**. Người muốn trì Chú, nên tắm gội sạch sẽ, mặc áo sạch mới, thọ nhận Giới của **Bồ Tát Luật Nghi**, trụ ở **Tâm Từ** (Maitra-citta), dùng ý **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa), ưa thích lời chân thật, trừ bỏ sự dơ bẩn của **Tham** (Rāga), lợi ích an vui cho tất cả chúng sinh, Tâm chân thành, Tâm ngay thẳng chẳng có cong queo lừa dối, nguyện ưa thích Phước Đức, trừ **tham** (Rāga) **sân** (Dveṣa) **si** (Moha). Nên biết báo ân, thường nên tắm gội, tụng Chú, niệm **Phật Pháp Tăng** đừng để cho quên mất. Đặt bày rộng lớn cúng dường **Quán Tự Tại Bồ Tát**, rải hoa, hương bột, hương đốt, hương xoa bôi, vòng hoa, phướn, phạn, lọng để làm trang nghiêm. Nên ở trước vị ấy (Quán Tự Tại) một lòng, ý bền chắc, Tâm tin tưởng ưa thích, tụng Chú của Thánh Giả **bất Không Quyến Sách Tâm Vương** 108 biến, nhập vào **Bất Không Đà La Ni Định**, tác **Liên Hoa Ấn** yên lặng mà trụ, đừng nói chuyện, liền được thành tựu.

Đức Thế Tôn Quán Tự Tại Bồ Tát liền ở trong giấc mộng, hiện thân Tỳ Khưu, thân Bà La Môn, hoặc hiện thân Đồng Nam, hoặc hiện thân vua, hoặc hiện thân Đại Thân... làm Thân như vậy đi đến hiện bày, khen rằng: “Lành thay! Lành thay Ma Ha Tát Đồa! Nay người đã hay nhiếp hộ Giáo Pháp, đã thành ước nguyện, lại còn mong cầu điều gì nữa?”

Nếu Chú Sư nguyện điều đã mong cầu thì ứng với sự đang cầu như **Chú đã muốn** đều được thành tựu, tùy theo việc đã làm mau được thành tựu, tất cả nghiệp chướng được tiêu diệt hết, vĩnh viễn chẳng bị rơi vào tất cả nơi chốn của Địa Ngục, súc sinh, nẻo ác. Người này liền được **con mắt Trí** (Trí nhãn), niệm trong sạch được tăng trưởng, thường được chư Thiên đến làm Đồng Bạn, trừ khử chướng ngại, khiến việc đã làm được thành tựu, cũng khiến cho người ấy dừng mãnh tinh tiến, Chú được thành tựu. Tất cả Nguyện thiện lành đều được thành tựu. Chẳng bị sự giáng phục của Thiên Ma, Ngoại Đạo, Oan Gia. Luôn là nơi mà bậc Thánh đã khen ngợi. Là nơi mà hàng **La xà** (Rāja: vua chúa), Đại Thân, Bà La Môn, Cư Sĩ, tất cả mọi người yêu kính, lễ bái, cúng dường. Nơi mà tất cả mọi người xưng tán, luôn là nơi mà tất cả người khùng bố làm chỗ quy y, nơi mà tất cả người thiện lành tin tưởng nương dựa

Nếu người thường tụng thì nghiệp ác gom chứa trong **thân miệng** ý thường được tiêu diệt. Nếu tụng một biến liền được quần áo, thức ăn, giường nằm, thuốc men với vật dụng khác... đều được thù thắng, cuối cùng chẳng bị thiếu thốn. Được thọ mệnh dài lâu, ít bệnh, ít phiền não.

Xong Phẩm **Thọ Trì thành tựu** thứ hai

BÁT KHÔNG QUYẾN SÁCH MINH CHỦ CHÚ VƯƠNG
KIẾN THÀNH TỰU
PHẨM THỨ BA

Nếu muốn gần gũi thấy Đức Quán Tự Tại thì người ấy nên đi đến nơi **A Lan Nhã** (Aranya), hoặc nơi có tháp ở chùa A Lan Nhã. Hoặc ở vương hoa, vườn thú. Hoặc ở bên sông, hoặc ở rừng núi... Đi đến nơi ấy xong, thọ trì Trai Giới, Luật Nghi của Bồ Tát, ba Mạn Trà La, ba Luân thanh tịnh, nhập vào Tam Muội Định Đà La Ni, mặc áo sạch mới, y trụ **bôn Phạm Xứ**, đối với Tôn Giả xin vui vẻ bố thí

Xin vui vẻ xong. Trước tiên nên cúng dường Quán Tự Tại Bồ Tát. Cúng dường xong, lại ở nơi **không nhàn** (Aranya) vắng lặng, trong phòng thanh tịnh, dùng cỏ **Câu Thư** (Kusala: cỏ Cát Tường) tạo làm **Tọa Cụ** (vật dùng để ngồi). Ngồi xong, tụng **bát Không Quyến Sách Tâm Vương Chú**, Tâm chẳng dao động, chân thật ngưng dứt niệm khác, từ ngày đến đêm, cho đến khi trong hư không phát ra tiếng đáng sợ. Người trì Chú chẳng nên hoảng sợ, chẳng nên lia chỗ ngồi, đợi nghe tiếng âm nhạc ở trong hư không. Nghe tiếng ấy xong, chẳng nên kinh ngạc quái lạ, cũng đừng quán nhìn, chỉ nên tụng Chú, cho đến lúc Trời tuôn mưa hoa màu nhiệm: **Mạn Đà La** (Mandāra), Ma Ha Mạn Đà La (Mahā-mandāra), hoa sen màu hồng, hoa sen màu xanh, hoa sen màu trắng, hoa **Phân Trà Lợi** (Punḍarika), cũng chẳng nên đứng dậy, cho đến khi Quán Tự Tại Bồ Tát tự tìm đến, khen rằng: “Lành thay! Lành thay Tiên Nhân trì Chú! Người đã cúng dường, thừa sự Ta. Nay người đã thành tựu Chú này, lại còn mong cầu điều gì?”. Bấy giờ, nên đứng dậy, ở trước mặt Quán Tự Tại Bồ Tát, dùng hương hoa, thức ăn uống thượng vị, gạo tẻ sòng... để làm cúng dường, nhiều quanh theo bên phải, lễ bái chân xong thì thỉnh nói hư nguyện đã mong cầu, mà nên cầu thì tất cả đều ban cho đều này để thành tựu.

Đã xong Phẩm **Kiến Thành Tựu**

BÁT KHÔNG QUYẾN SÁCH MINH CHỦ CHÚ VƯƠNG
PHÁP THÀNH TỰU TƯỢNG
PHẨM THỨ TƯ

Bấy giờ, lại nói Pháp **làm Tượng**. Cho Họa Sư kia thọ nhận **tám Giới** khiến trì trai trong sạch. Nên ở trên vải lụa trắng chẳng cắt xén, vẽ hình tượng Quán Tự Tại Bồ Tát. Trong các màu sắc chẳng được để keo nấu bằng da thú. Làm màu búi tóc như Liên Hoa Tạng. Trên mặt có ba con mắt, lụa mỏng màu trắng quấn thân, khoác da hươu đen, dựng dây lưng cột buộc eo. Thân có bốn tay, bên trái: tay bên trên cầm giữ hoa sen, tay bên dưới cầm giữ **Táo quán** (bình chứa nước rưới vẩy). Bên phải: tay bên trên cầm tràng hạt, tay bên dưới rũ hướng xuống dưới làm **Thí vô Úy**. Mặc áo màu nhiệm của cõi Trời, tất cả vật nghiêm sức dùng trang nghiêm. Thân đứng trên hoa sen, trăm ngàn ánh sáng trang nghiêm mào đội đầu kèm rải hoa tạp khiến có Uy Đức. Chuỗi Anh Lạc hình nửa vành trăng, vòng đeo tai, xuyên đeo cánh tay cùng với xuyên đeo bàn tay, Anh Lạc trang nghiêm thân ấy, làm khuôn mặt vui vẻ, để Đức **A Di Đà** (Amitābha: Vô Lượng Quang) trên đỉnh đầu của Tượng

Làm **Tượng** nà xong, vào ngày 8, ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, chọn ngày có sao Tú tốt, không có mây, không có mặt trời. Hoặc vào mùa xuân, hoặc đang mùa Thu.

Trước tiên, ở đất đã chuẩn bị bên ngoài thành, loại bỏ gạch, đá, gai góc, xung, vật ác... Đt ấy bằng phẳng ngay ngắn, chẳng cao chẳng thấp. Đất ấy có màu trắng hoặc có cỏ xanh, mọi loại cây hoa, cây có quả trái, rừng rậm xum xuê với nơi có sông, suối, ao tắm vòng khắp... rồi làm cái Đàn vuông vức, dùng phấn năm màu chia bày, vẽ cho thật đẹp

Nói **năm màu**: một là màu xanh, hai là màu vàng, ba là màu đỏ, bốn là màu trắng, năm là màu cỏ nhạt. Ấy là: tro đá, đất đỏ, thư hoàng, vật khí ở **phương Tây** (Ấn Độ) cùng (kim tinh) với đất màu vàng ròng (kim thổ). Dùng phấn năm màu của nhóm như vậy nghiêm sức Đàn ấy. Đàn làm bốn cửa, cửa này tức là bốn cửa Cát Tường

Lại làm **Thương Ca** (Śaṅkha: vỏ ốc màu trắng) với **Nan Đề ca Thất-Lý Phật Tha** [Nandika-śrīvatsa: chữ Vạn ở Tây Quốc (Ấn Độ)] với nhóm Mãn Bình (dùng màu sắc vẽ lên mặt đất, làm hình cái bình)

Ở chính giữa Đàn làm cái ao hoa sen, trong ao làm đủ mọi loại hoa sen, với các chim tạp, ngỗng, nhạn tràn đầy trong đấy. Ở trong cái ao ấy, an trí **Tôn Tượng** (ao ấy cũng dùng phấn màu chia bày trên mặt đất). Dùng mọi loại hoa, vòng hoa, hương bột, hương đốt, hương xoa bôi với dựng lập phan, phướng, lọng bên trong Đàn

Ở bốn mặt của Đàn đều để một cái bình hoặc vàng, hoặc bạc, hoặc đồng, hoặc sành sứ. Ở trong bình ấy chứa đầy nước sạch. Lại dùng mọi loại các cây hoa cắm vào miệng bình, dùng tơ lụa dày cột thắt (dùng tơ lụa dày cột thắt cây trong bình) kèm với tất cả nhóm thuốc, ngọc báu, vàng... chứa đầy bên trong cái bình ấy. Dùng màu sắc vẽ trên phần cao nhất của cái bình khiến cho thật đẹp

Lại ở bên trong Đàn, rải mọi loại hoa với hoa lúa đậu. cắm mọi cây hoa tràn đầy trong Đàn. Giăng cái trướng màu trắng ở bốn mặt Đàn đều sai một người thủ hộ Đàn ấy.

Người trì Chú dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới. Mỗi ngày ba thời thọ nhận **ba Luật Nghi**. Ở trước mặt Quán Tự Tại Bồ Tát dâng thức ăn màu trắng cúng dường. Ấy là nhóm sữa, váng sữa đặc (lạc) với Tô Mật

Đốt Trâm Thủy Hương, Đàn Hương, Tô Hợp Hương, Long Não Hương. Thiêu đốt cúng dường xong thì người trì Chú ngồi Kiết Già, tác **Liên Hoa Án** để ngang trái tim rồi chấp tay lại. lễ bái tất cả chư Phật, Bồ Tát xong, liền nên tụng Chú.

Chú thứ hai là:

“Án (1) a mô già, bát-la để ha đá (2) la-xoa, la xoa, ma ma (3. tự xưng tên: tôi tên là...) hỏ-hồng (4) phán tra (5)”

*)OM_ AMOGHA APRATIHATA RAKṢA RAKṢA MAMA (tự xưng tên, con là...) HŪM PHAT

Chú này dùng kết búi tóc trên đỉnh đầu

Chú thứ ba là:

“Án (1) a mô già, bàn đà (2) hỏ-hồng (3) hỏ-hồng (4) phán tra (5)”

*)OM_ AMOGHA HŪM HŪM PHAT

Chú này kết Đàn

Chú thứ tư là:

“Án (1) a mô già, bát-la để ha đá (2) am, hỏ-hồng (3) phán tra (4)”

*)OM_ AMOGHA APRATIHATA AM HŪM HŪM PHAT

Chú này kết Giới

Chú thứ năm là:

“**Án (1) a mô già (2) đê-lễ lộ kê-dã (3) tỳ xã gia, ca la ma (4) hỏ-hông (5) phán tra (6)**”

*)OM_ AMOGHA TRAILOKYA-VIJAYA KARMA HŪM PHAT

Nên dùng Chú này kết Tứ Phương Giới

Chú thứ sáu là:

“**Án (1) a mô già, la xoa (2) toa ha (3)**”

*)OM_ AMOGHA RAKṢA SVĀHĀ

Chú vào thân của mình

Chú thứ bảy là:

“**Án (1) a mô già, hỏ-hông (2)**”

*)OM_ AMOGHA HŪM

Chú này hộ giúp Đồng Bạn

Chú thứ tám là:

“**Án (1) a mô già, đà ma đà ma (2) hỏ-hông (3) phán tra (4)**”

*)OM_ AMOGHA DHAMA DHAMA HŪM PHAT

Nên dùng Chú này chú vào hương thiêu đốt

Chú thứ chín là:

“**Án (1) a mô già, cật-ly ha noa, cật-ly ha noa (2) hỏ-hông (3) phán tra (4)**”

*)OM_ AMOGHA GRHṆA GRHṆA HŪM PHAT

Nên dùng Chú này chú vào hoa, thức ăn uống... sau đó cúng dường

Chú thứ mười là:

“**Án (1) a mô già, tỳ xã gia (2) hỏ-hông (3) phán tra (4)**”

*)OM_ AMOGHA VIJAYA HŪM PHAT

Làm tất cả việc thì nên tụng Chú này

Lúc đó, người trì Chú tụng Chú cho đến khi tượng Quán Tự Tại lay động làm hạn định. Người trì Chú đừng sợ hãi, chỉ nên tụng Chú cho đến khi **tỏa khói**, cũng nên tụng Chú cho đến khi **bốc lửa**.

Nếu **lay động** thì được giàu có, **tỏa khói** thì được quan vị. Nếu **bốc lửa** liền được bay trong hư không. Đây là hai loại Pháp thành tựu

Nếu khi **lửa** bốc cháy thì cũng đừng đứng lên. Quán Tự Tại Bồ Tát liền tự hiện thân an ủi người trì Chú, ban cho chỗ mong cầu. Người ấy chứng được **Bồ Tát Tam Muội**, được **Bất Thoái Chuyển Vô Thượng Bồ Đề**, thân đời này được **Túc Mệnh Trí**, lại được vô lượng trăm ngàn Công Đức.

Đã xong Phẩm thứ tư: **Pháp thành tựu tượng**

BÁT KHÔNG QUYẾN SÁCH MINH CHỦ CHÚ VƯƠNG THÀNH TỰU KHẨN YẾT LA _PHẨM THỨ NĂM_

Bấy giờ, lại nói Pháp **thành tựu Khẩn Yết La**

Nếu người muốn thọ trì **Khẩn Yết La** (Kinkara: tôi tớ), **Thánh Giả Bất Không Quyến Sách Khẩn Yết La**, tất cả việc làm thầy đều hoàn thành. Làm hình Dạ Xoa Đồng Tử với mặt giận dữ, trợn mắt, tóc màu vàng đỏ dựng đứng lên trên giống như

Kinh Mật Giáo: <http://kinhmatgiao.wordpress.com>

đám lửa, mũi trơ xương, răng nanh lộ lên trên, lở lưỡi liếm môi. Thân có hai cánh tay, mặc áo màu xanh, cầm sợi dây, dùng tất cả vật dụng để trang nghiêm.

Trên vải **Sô Ma** (kṣuma) vẽ hình tượng ấy. Vào ngày 8 hoặc ngày 14 của kỳ Bạch Nguyệt, trì tám Giới Trai. Ở trong đêm ấy, đi đến ngã tư đường, hoặc trong nhà trống, an trí bức tranh ấy. Dùng hoa, vòng hoa, hương bột, hương đốt, hương xoa bôi... cúng dường. Nên tự hộ thân, trừ bỏ máu thịt ra ngoài thức ăn uống với vật dụng rồi dùng cúng dường. Cúng dường xong, ở trước bức tranh ấy nên tụng **Bất Không Quyển Sách Chủ Vương 108 biến**, thời **Khẩn Yết La** liền đi đến hiện ra trước mặt, tùy theo nơi đã phân chia, đều y theo sự sai khiến mà làm

Nếu muốn sai đến chỗ kia hỏi việc, liền đi đến chôn ấy, như việc đã thấy, đã nghe đều báo lại như thật

Nếu chẳng sai khiến thì **Khẩn Yết La** ấy ngày ngày đem cho người trì Chú một trăm đồng tiền vàng. Được xong, vì Phật Pháp Tăng dùng đưa lại chẳng nên keo kiệt. Đừng nói cho người khác, chẳng được ganh tỵ nghi ngờ, đừng làm chuyện bất tịnh, luôn thường cúng dường, tùy theo nơi mà bày biện thức ăn cúng dường.

Thường mỗi khi tự ăn, trước tiên nên trích ra một phần thức ăn đem cho. Vị của thức uống cũng trước tiên trích ra đem cho, đều chẳng được quên, **Kỵ tham, sân, si** đều nên buông lìa. Thường nên nói thật, nói Pháp chẳng làm điều mà bậc Thánh quở trách. Đối với tất cả chúng sinh thường sinh Tâm hiền từ, Tâm lợi ích. Chỉ nên một lòng kính sợ Đức Quán Tự Tại Bồ Tát, đừng nghĩ đến việc khác. Thường đem mọi loại hoa, hương bột, hương đốt, vòng hoa, hương xoa bôi, quần áo, phướng, lọng với phan... cúng dường. Cũng nên thường phải biết ơn, báo ơn

Ngày ngày như vậy, năm trăm quyển thuộc luôn đem tất cả thức ăn uống, vật dụng, vòng hoa, hương xoa bôi... hết cuộc đời ấy, cuối cùng chẳng thiếu thốn. Nơi cách chỗ tu, tức được đi đến. Vật đã tu, liền hay đem đến chỗ này làm thành tựu.

Đã xong **Khẩn Yết La Phẩm Pháp** thứ năm

BẤT KHÔNG QUYỂN SÁCH MINH CHỦ CHÚ VƯƠNG THÀNH TỰU CHẾ TRÍCH CA _PHẨM THỨ SÁU_

Bây giờ, lại nói Pháp **Chế Trích Ca** (Cetaka: sứ giả, nô bộc)

Nếu muốn thọ trì **Chế Trích Ca** (Cetaka). Người ấy nên làm tượng **Bất Không Quyển Sách Chế Trích Ca**, làm hình **Đồ Tử** (Kumāra) với tướng mạo vui vẻ, trên đầu có năm búi tóc, dùng tất cả vật dụng trang nghiêm, được sinh ra từ Đức **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara). Hoặc dùng cây gỗ làm, cũng dùng Bạch Đàn hoặc cây Tử Đàn, Hương Đàn, Thiên Mộc... cũng dùng vàng, bạc hoặc vẽ trên lụa. Dùng nhóm này tạo thành tượng khoác mặc áo đỏ, dùng mỡ chim Yến vẽ thân tướng ấy khiến người thích ý, mặt cười vui vẻ, mặt màu trắng vàng, thân có hai cánh tay, một tay cầm quả **A Ma La** (Amra), một tay cầm hoa.

Làm tượng này xong, trì **Trai** (Upośadha) trụ **Tâm hiền từ** (Maitra-citta: từ tâm). Nên đem an trí bên trong cái thất của mình. Dùng mọi loại hoa, hương, hương bột, hương thiêu đốt, hương xoa bôi, vòng hoa, thức ăn uống, đèn... cúng dường. Lại đi trước Tượng ấy, nên tụng **Bất Không Quyển Sách Vương Chú 1008 biến**, liền được thành tựu. **Chế Trích Ca** nghiệm xong, cũng sẽ hiện thân, liền được tự tại. Tùy theo nơi chôn đã phân chia, y theo sự sai khiến liền làm. Điều đã nghe, đã thấy đều đi đến báo lại. Tùy theo sự sai khiến, thọ nhận sự dạy bảo đi đến, đều làm hay thành tất cả sự

ngiệp, điều cần làm thấy đều hay làm xong tất cả lợi ích, cũng hay bàn cho tiền tiền. Ý thích đến nơi nào liền hay đưa đến với hay đem lại

Nhà cửa đã trụ, cũng lau quét, lại làm đất bùn, hết thấy mọi việc đều báo cho biết, thường nói việc tốt khiến nho vui vẻ. Hết thấy việc ác, điều chẳng vừa ý thì hay khiến cho tiêu diệt tất cả tội chướng, việc chẳng lành, tai vạ, bệnh dịch... cũng hay tiêu trừ tất cả bệnh ách. Nếu muốn giáng phục tất cả chất độc ất hay tiêu độc khiến cho chất độc chẳng thể gây hại. Hết thấy tất cả Nguyên đều khiến cho đầy đủ. Thường làm cho người trì Chú gom chứa tất cả Phước Đức tư lương, tất cả tội chướng đều được tiêu diệt... như người con trung hiếu nhận sự dạy bảo của cha ngang bằng không có khác, đều ban cho mọi sự ước muốn

Nếu người trì Chú thường muốn khoái lạc, lợi ích thì đừng sinh Tâm ganh ghét đố kỵ, cũng đừng khinh mạn, thân hành trong sạch, thường nên tâm gọi, thường nên niệm tụng, thường nên cúng dường, thường nên nói chân thật, Tâm hiền từ thương xót tất cả chúng sinh, đối với **Phật Pháp Tăng** một lòng cung kính, thường nên cúng dường Quán Tự Tại Bồ Tát, nên dùng mọi loại vật của hoa, hương bột, hương thiêu đốt, vòng hoa... lại thường cúng dường **Chế Trích Ca** ấy.

Thường khi tự ăn, dùng các thức ăn uôn, trước tiên trích ra phần thức ăn cho **Chế Trích Ca**. Lại đem nhóm hoa, hương, hương thiêu đốt, vòng hoa cho **Chế Trích ca**, thường nên nghĩ nhớ, chẳng được quên mất một ngày nào.

Nếu chẳng như thế, giả sử được Pháp thành thì cũng chẳng nhận chịu sự sai khiếm, liền tự ẩn mất chẳng thể hiện ra, cũng chẳng làm tất cả việc mà chại đi. Cho nên người trì Chú thường đừng phóng dật, thường nên siêng năng cầu thật, đừng lười biếng, siêng năng cầu thọ nhận Pháp với đại thông minh, đừng khiến cho quên mất Tâm Bồ Đề. Cần phải tùy thuận **Bồ Trí**, trì **Giới**, **Nhẫn Nhục**, **Tinh Tiến**, **Thiền Định**, **Trí Tuệ**... xa lìa sự tham lam dơ bẩn, thường sợ đời sau, luôn sinh Tâm **Tâm Quý**, thường tại **Định**, tất cả nhóm Chú Pháp đều thọ trì. Như vậy thành tựu, cuối cùng không có khác.

Đã xong **Chế Trích Ca Phẩm** thứ sáu

BÁT KHÔNG QUYẾN SÁCH MINH CHỦ CHÚ VƯƠNG PHÁP THÀNH TỰU HIỀN BÌNH _PHẨM THỨ BẢY_

Bây giờ, lại nói Pháp **Hiền Bình** (Pūrṇa-ghaṭa: Mãn Bình)

Nếu muốn thọ trì, trước tiên người trì Chú ấy tìm người hiền thiện để làm **Đồng Bạn**, đầu tiên như Pháp trụ con đường **mười Thiện** (thập thiện Đạo), sau đó ở trong tất cả cung điện, nhà trống, rừng, địa phương nhân tịnh không có người, hoặc ở nơi mà người xưa đã đắc Đạo... thì nên ở chỗ ấy làm **Đàn** khiến cho rất bằng phẳng ngay ngắn. Tắm gội thân sạch sẽ, mặc áo sạch mới, cát tường trì **Trai**...uống sữa, **Đại Mạch**. Nên hộ giúp **Đồng Bạn**, sau đó xoa tô **Đàn**. Nên đem bột của nhóm **Hương Diệp**, **Hùng Hoàng**, đất đỏ, **Tử Đàn** dùng an bố **giới hạn theo khuôn phép** (Quy Giới)

Đàn ấy vuông vức ngay ngắn, mở làm bốn cửa. Ở bốn phương làm hình của bốn vị **Thiên Vương** với thân mặc áo giáp, tất cả vật nghiêm sức để làm trang nghiêm, cầm: **đao**, **cung**, **tên**.

Lại ở bốn mặt làm các khí tượng: Nên ở phương **Đông** làm chày **Kim Cương**, phương **Nam** làm cái loa, nên ở phương **Tây** làm cái chày có đầu tròn, phương **Bắc** làm **Thích Chỉ Để Phan** (cái phan được cột trên cái cán), lại ở phương **Bắc** làm nhóm vật: loa, bánh xe, cái chậu, hoa sen...

Bốn góc của **Đàn** ấy, treo phan màu đỏ, rải hoa đủ màu

Trung tâm của Đàn chính, để cái **Hiền Bình** ấy, dùng mọi loại màu sắc để vẽ, trên cái bình lại dùng hoa, dây tơ cột buộc cổ bình, bên trong chứa đầy hoa sen với nước. Cũng đem **hương, thuốc** thượng diệu, các quả trái nổi tiếng với hạt ngũ cốc, vàng, bạc, ngọc báu để trong cái bình.

Vòng khắp bốn mặt của Hiền Bình, xếp bày cháo sữa, Lạc (ván sữa đặc), bánh mật, bánh bơ... Chọn lựa năm người can đảm mạnh mẽ chẳng sợ bậc có Uy Đức, có thể giao phó cho người có niềm tin để kết làm **Bạn**, cầm đao đứng ngay ngăn thủ hộ bốn phương. Khiến một người ở bên cạnh người trì Chú, cầm các khí tượng để gánh vác sai khiến mà làm cúng dường, cung cấp. Khiến tắm gội sạch sẽ, mặc áo sạch mới, tùy theo hết thấy nơi phân chia của người trì Chú thì y theo sự dạy bảo liền làm, cuối cùng chẳng làm điều trái ngược, nên làm ủng hộ người trì Chú đó.

Nên y theo Pháp dựng lập Đàn xong. Ở bốn phương xếp bày thức ăn uống dùng để cúng dường, chỉ trừ rượu thịt. Ở bên trong Đàn này, ngay phía trước Hiền Bình trải cỏ **Câu Xa** (Kusala: cỏ Cát Tường) dùng làm vật ngồi (tọa cụ). Ngồi tên cỏ xong, cầm rải gạo tẻ, đốt hương cúng dường. Dùng **Chú** này kết tất cả Phương Giới

Chú thứ mười một là:

“**Án (1) a mô già ba xa (2) a bát-la để ha đá (3) để lễ lộ kế-dã, tỳ xã gia (4) la xoa, la xoa, ma ma (5, tự xưng tên...) hỏ-hồng, hỏ-hồng (6) phán tra (7)**”

*)OM AMOGHA-PĀŚA APRATIHATA TRAILOKYA-VIJAYA RAKṢA RAKṢA MAMA (tự xưng tên...) HŪṢ HŪṢ PHAT

Cũng dùng Chú này để hộ thân của mình với Đồng Bạn.

Liên tác Đại Án, nên tụng Chú **Thánh Giả Bất Không Quyền Sạch Tâm Vương** 108 biến. Khi tụng Chú này thời một ngày một đêm, hoặc ba ngày ba đêm, nhịn ăn mà tụng thì hết thấy Tỳ Na Dạ Ca gây chướng ngại thấy đều sợ hãi chẳng dám gây chướng ngại. Người trì Chú ấy cần phải định Tâm, chẳng nên kinh sợ, yên lặng tụng Chú cho đến khi ở phương Nam nghe tiếng của Dạ Xoa rất đáng sợ. Khi nghe tiếng này thời lấy hạt cải trắng liền Chú vào bảy biến, hướng về phương ấy rải tán chống lại âm tiếng đó, liền được tiêu trừ ngưng dứt, cuối cùng chẳng dám gây chướng ngại nữa. Phương Nam được như thế, các phương Đông, Tây, Bắc cũng chống lại như vậy thì tất cả chướng ngại thấy đều tiêu diệt.

Chú thứ mười hai là:

“**Án (1) a mô già (2) a bát-la thị đá (3) ha na ha (4) hỏ-hồng (5) phán tra (6)**”

*)OM AMOGHA-APARĀJITA HANA HANA HŪṢ PHAT

Dùng Chú này chú vào thì Hiền Bình liền lay động

Nếu muốn hiện bày tướng thành tựu thời người trì Chú ấy: Tâm chẳng dao động, cũng chẳng nên đứng dậy, đừng nghĩ bỏ chỗ ngồi, chỉ nên tụng Chú khiến cho Hiền Bình ấy có lợi ích lớn đồng với viên ngọc báu Ma Ni, hay ban cho tất cả điều ước nguyện rất khó thọ trì. Nếu được thành tựu, có Uy Lực lớn, hay được Thần Thông ban cho nơi an vui, khiến gom chứa tất cả sự giàu có, khiến cho tể tướng tất cả Phước Đức. Thế nên thọ trì, đừng khiến cho phóng dật, đừng khiến cho lỗi lầm thiếu sót

Nếu Hiền Bình ấy hiện ra đám lửa nóng, hoặc nếu dao động cũng đừng kinh ngạc quái lạ, cho đến khi từ cái bình phun ra vàng, bạc, ngọc báu Ma Ni, mọi loại Anh Lạc với quần áo thù diệu, vật dụng trang nghiêm đủ mọi loại màu sắc. Phun ra Thái Nữ, Đồng Nam, Đồng Nữ đoan chính thù diệu, Thiên Thắng Trọng Phu có đủ tướng màu nhiệm. Phun ra: chiếu ngồi với tòa ngồi, cung điện, vườn hoa, vườn thú, thành ấp, thôn xóm, đường tắt, đường lớn, voi, ngựa, xe cộ, người bộ hành với thức ăn uống, hương

thieu đốt, vòng hoa, hương xoa bôi, phướng, lọng, phan... phát ra tiếng âm nhạc, ca vịnh. Người trì Chú ấy cũng chẳng nên đứng dậy, cho đến khi Quán Tự Tại Bồ Tát ấy biến làm thân hình của **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra bodhisatva) từ cái Hiền Bình ấy cùng với các Bồ Tát quyền thuộc hiện ra thời điều đã hiện ra lúc trước, do Thần Lực này thấy đều ẩn mất chẳng hiện ra nữa, chỉ có Phổ Hiền, Bồ Tát quyền thuộc hiện trụ, khen rằng: **“Lành thay! Lành thay Tiên Nhân trì Chú! Nay người đã được thành tựu Chú này, tùy theo mong cầu điều gì, đều sẽ ban cho người”**

Thời người trì Chú liền đứng dậy, chấp tay, nhiễu quanh theo bên phải làm lễ. Lễ xong thì thưa bạch rằng: **“Nguyện xin Đức Thế Tôn đem Hiền Bình này rữ trao cho con”**

Tức thời, Thánh Giả **Phổ Hiền Bồ Tát** bảo người trì Chú rằng: “Người nên nhận lấy, tùy theo ý nhận dùng”

Người trì Chú nhận xong, để ở trên đầu, lại điể trên mặt đất. Liền đem hoa, hương, hương thieu đốt, vòng hoa dùng để cúng dường, lại nên phát Nguyện: **“Quy mệnh Đức Thế Tôn! Khiến cho con với Đồng Bạn ấy đầy đủ tất cả các Nguyện”**

Nói lời này xong, tùy theo nơi muốn đến, âm thầm mà đi thời Hiền Bình ấy đi theo người trì Chú, muốn hiện hình nào thì tùy theo ý biến hiện. Đây là Pháp **thành tựu Hiền Bình**

Đã xong Phẩm Hiền Bình thứ bảy

BÁT KHÔNG QUYÊN SÁCH MINH CHỦ CHÚ VƯƠNG THÀNH TỰU SỨ GIẢ _ PHÂM THỨ TÁM _

Nếu muốn giảng phục được **Sứ Giả** (Cetaka). Người trì Chú ấy vẽ một Sứ Giả, làm hình con nít, tất cả vật dụng dùng để trang nghiêm, làm mặt vui vẻ, trên đầu có 5 búi tóc, thân hình đáng u, mặc áo màu vàng, tay cầm hoa sen, thân màu trắng vàng, du hành trong hư không. Rồi để ở nơi bí mật trong Tịnh Xá

Vào ngày 8 hoặc ngày 14 của kỳ Bạch Nguyệt, thọ trì Trai Giới, dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sách mới. Dem mọi thứ hương, hoa, hương đốt, hương bột, hương xoa bôi, vòng hoa, đèn sáng, thức ăn uống cúng dường vị ấy xong. Nên ở trước mặt vị ấy, ngồi Kiết Già, tụng **Bát Không Quyên Sách Vương Tâm Chú** 108 biến, tức đi đến hiện trước mặt hỏi người trì Chú rằng: **“Muốn cầu nguyện điều gì? Tôi sẽ cho ông”**

Người trì Chú bảo rằng: **“Nay Ta muốn người làm Thị Giả, chịu Giáo Mệnh của Ta”**

Vị ấy nói lời này: **“Hết thấy Giáo Mệnh, tôi đều vì Ngài làm, hoàn thành việc cần làm”**

Từ đây về sau, hết thấy Giáo Mệnh đều làm hoàn thành, cuối cùng chẳng dám trái ngược, đều y theo sự dạy bảo mà làm, thường sẽ cúng dường, chẳng dám khinh mạn người trì Chú. Mỗi khi muốn ăn uống thời nên vì vị ấy trích ra một phần thức ăn cho vị ấy, sau đó tự mình ăn, đều chẳng được quên.

Nếu như **Thị Giả** liền được quy phục, hay cho tài vật, hay nhìn thấy **Phục Tàng** (kho tàng bị che dấu), tùy theo vật cần dùng thì vị ấy đều đem đến. Có chỗ thấy nghe đều hướng vào trong lỗ tai rồi đến báo bày nói cho biết, cuối cùng chẳng thiếu thốn vật cần dùng, đều khiến cho nghĩ nhớ được hết thấy vụ việc trong đời trước. Nếu hỏi việc quá khứ, hiện tại, vị lai thấy đều vì mình nói, cuối cùng không có điều gì là chẳng thật

Đã nói xong Phẩm **Sứ Giả** thứ tám

BÁT KHÔNG QUYẾN SÁCH MINH CHỦ CHÚ VƯƠNG
LẤY PHỤC TÀNG
PHẨM THỨ CHÍN

Nếu khi muốn lấy **Phục Tàng** (kho tàng bị che dấu). Trước tiên tự hộ thân, nên đến khu chứa mồ mả, lấy một xác chết của người nam chưa bị hư hoại, thân không có sẹo bị đốt cháy, đem tẩy rửa xong, dùng hương hoa cúng dường cái xác ấy. Xong dùng dầu bơ xoa bôi lòng bàn chân, tụng Chú cho đến khi cái xác ấy đứng dậy nói, bạch rằng: *“Thánh Giả có sự dạy bảo nào, khiến cho tôi làm?”*

Người trì Chú liền đem giấy, bút và mực đều khiến sao chép nơi có Phục Tàng để lấy. Nếu chẳng dùng sao chép, liền nói với cái xác ấy: *“Ngươi hãy vì Ta, tự lấy ra rồi đem đến”*. Cái xác ấy nghe xong, liền tự làm, đem vật ấy đến. Vật đã được thấy đều thọ dụng, vì **Phật Pháp Tăng** nên bố thí cho tất cả chúng sinh thì cái xác ấy luôn luôn đem vật báu đến. Nếu chẳng thọ dụng, cúng thí Phật Pháp Tăng, Sa Môn, Bà La Môn với người nghèo túng, tức chẳng thể được thành tựu Pháp này.

Nếu chẳng thể đến chỗ mồ mả có xác chết đứng dậy. Hoặc trước kia từng nghe nơi có Phục Tàng thì nên ở trong ban đêm đi đến chỗ đó, cùng thân mật với người có tâm chân thành đáng tin tưởng, biết tránh tội cầu Phước, có sự hiểu biết, hòa thuận hiền thiện... thì kết làm Đồng Bạn.

Trước tiên, nên tự hộ thân, sau đó thắp đèn bơ, nên tụng **Bát Không Quyến Sách Vương Chú** 108 biến, dùng **cây Xa Di** (đây là **Cầu kỷ**) làm củi nhóm lửa, lại phát nguyện là: “Nay vì tất cả, lia hẳn sự nghèo túng cho nên phát khiến xác chết ấy”. Xác chết ấy bay lên hư không đi đến nơi có Đại Phục Tàng, đến chỗ ấy rồi đứng lại. Lửa đã thắp sáng ấy chẳng được tắt mất, đợi người trì Chú đi đến, biết chỗ che dấu, kết Giới quyết định xong, sau đó mới tắt lửa đèn. Đứng trên Phục Tàng khiến Đồng Bạn đào. Đào xới nơi ấy xong, liền đem cháo sữa với cháo mè cúng dường **Tàng Thần** (vị Thần trông coi kho tàng). Tức lấy vật ấy ra chia làm ba phần: một phần tự mình dùng, phần thứ hai cho Đồng Bạn dùng, phần thứ ba cùng chung với Đồng Bạn bố thí cho Tam Bảo. Phần tự mình đã lấy cần phải bố thí cho tất cả chúng sinh đều nguyện cùng dùng chung. Do sự tự phân chia bố thí này, cho nên lấy không có cùng tận, hết thọ mệnh ấy cuối cùng không có biến đổi.

Đã xong Phẩm **lấy Phục Tàng** thứ chín

BÁT KHÔNG QUYẾN SÁCH MINH CHỦ CHÚ VƯƠNG
VÀO HANG
PHẨM THỨ MƯỜI

Nếu muốn vào hang. Người trì Chú ấy cùng với người hiền thiện kết làm Đồng Bạn, hộ thân, vào núi đến **cái hang** (hang A Tu La), trong hang ấy có dòng nước thơm chảy ra, có sự linh dị, mọi người cùng biết người từng thành tựu

Nên ở ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, trì **Trai** (Uposadha, hay Upavāsa) thanh tịnh, dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới, y như Pháp cúng tế (thieu đốt vật), tụng **Bát Không Quyến Sách Vương Chú** cho đến khi hang mở ra, chẳng nên sợ hãi cũng chẳng ngưng tụng, cho đến có một **Thái Nữ** (cô gái xinh đẹp) đi ra, cầm hương, vòng hoa nói lời như vậy: *“Trì Chú Tiên Nhân khéo đến! Xin nhận hương hoa này của tôi”*

Thời người trì Chú chẳng nên nhận ngay, đợi vị kia thỉnh ba lần, sau đó bảo rằng: **“Chị em khéo đến! Nếu chị em hay nhiếp nhận Ta thì cô có thể cùng làm Đồng Bạn của Ta, khi ấy Đồng Bạn yêu thương lẫn nhau”**. Thái Nữ liền nắm tay người trì Chú, tức làm vợ của người được nắm tay, tất cả điều mong muốn đều khiến cho đầy đủ, tự tại chịu làm người sai khiến. Tùy theo nơi muốn đi đến tức liền hay đến đó, tùy theo chỗ mong muốn làm mọi loại thân hình thấy đều hay làm được, lại được trẻ trung như Đồng Tử của cõi Trời cùng nhau du hí, hưởng các khoái lạc. Chẳng buông xả thân người liền được thân Trời, được thành Chú Tiên.

Người trì Chú ấy chỉ nên tụng Chú cho đến khi tất cả Thái Nữ có 500 quyền thuộc vây quanh đi ra... cầm áo, hương xoa bôi, vật dụng trang nghiêm, cung kính cúng dường, lễ bái, bạch với người trì Chú rằng: **“Thánh Giả khéo đến! Nguyện nhận lấy áo, hương xoa bôi, vật dụng trang nghiêm này. Xin hãy thương xót tôi”**. Cho đến khi thỉnh ba lần, sau đó người trì Chú nhận lấy.

Mới nhận được xong, liền cùng với Thái Nữ ẩn mất chẳng hiện, được thành Trì Chú Chuyển Luân Thánh Vương, buông xả thân người liền được thân Trời. Lại được tất cả hàng Trì Chú Tiên lễ bái bàn chân của mình, đều dùng lời tốt lành khen ngợi, dựng lập trăm ngàn phướng, lọng, phan... Lại tấu mọi loại âm nhạc phát ra âm thanh màu nhiệm. Người nghe đều được thọ nhận sự khoái lạc, an ổn, tự tại của cõi Trời. Tâm niệm Phật cuối cùng chẳng quên mất, cũng chẳng bỏ phước Hạnh Bồ Tát, được Túc Mệnh Trí, lia hẳn nẻo ác, chẳng bị rượu ham muốn làm cho say loạn, thường được thấy Phật với các Bồ Tát, đều hay thành tựu vô lượng chúng sinh khiến cho họ trụ ở trong Đạo Bồ Đề (Bodhi-mārga). Hay vào Tam Muội (Samādhi), được Bất Mê Hoặc Trí Đà La Ni

Đã nói xong Phẩm vào hang thứ mười

BÁT KHÔNG QUYẾN SÁCH MINH CHỦ CHÚ VƯƠNG THÀNH TỰU THUỐC AN THIỆN NA _ PHẨM THỨ MƯỜI MỘT _

Nếu muốn thành tựu thuốc An Thiện Na (nói đầy đủ là Tô Tỳ La An Thiện Na, rất nặng tựa như miếng được làm từ vàng bạc). Người trì Chú ẩn nên lấy ba vật: Hùng Hoàng, Ngưu Hoàng, Tô Tỳ La An Thiện Na... hợp bọc gói lại. Nên ở ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, trì Trai thanh tịnh, dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới, rộng lớn cúng dường Đức Quán Tự Tại (Avalokiteśvara) xong, nghĩ nhớ chư Phật, nên ở trước mặt Đức Quán Tự Tại, ngồi Kiết Già, tụng Thánh Giả Bát Không Quyến Sách Tâm Chú 108 biến, đợi bên trong ấy hiện ra tướng khói xong, sau đó xoa bôi Đạn. Để bọc thuốc ấy trên lá Bồ Đề, tụng Chú cho đến khi khói lửa rực rỡ phóng ánh sáng thiêu đốt hòa tan. Nên biết khiến cho Ta thành tựu xong Pháp thuốc An Thiện Na. Tức thời cần phải kết tứ Phương Giới với hộ thân của mình. Lấy thuốc ra, nên dùng Chú này chú vào thuốc ấy (Chú ấy tức là Chú thứ 13)

Chú thứ mười ba là:

“Án (1) a mô già (2) a bát-la để ha đá (3) hổ-hồng (4) xá-bà la (5) xà-bà la (6) phán tra (7) toa ha (8)”

***JOM_ AMOGHA APRATIHATA HŪM JVALA JVALA PHAT SVĀHĀ**

Chú xong, nên lấy nhóm An Thiện Na cùng mài trên tảng đá, nghiền ra thành bột, dùng xoa bôi trong con mắt thì hay nhìn thấy Phục tạng. Liền được ẩn hình, tùy theo Nguyện đi đến nơi nào cũng ra vào tự tại, không một người nào có thể nhìn thấy được. Thấy đều được thấy tất cả Bồ Tát. Tất cả Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà với các

chúng sinh, nẻo trời, nẻo địa ngục, nẻo súc sinh... khi sinh khi chết, cũng đều được thấy làm tội làm phước. Ở tất cả nơi chốn đều được tự tại, được cúng dường ấy, tất cả cả hang hóc, tất cả cung Ròng cũng đều hay hiện tất cả thân. Ý nguyện đến nơi nào thấy đều hay đến ngay tại chốn ấy. Dùng sức Định của Thần Thông được Thần Thông của **Thần Thông Địa** mà đi. Cho đến thấy Phật mong được thọ ký nơi **Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề**. Được **Bồ Đề Ký** (Bodhi-vyākaraṇa), phương tiện khéo léo, Trí Tuệ tối thắng của tất cả Bồ Tát. Đắc được Tam Muội với Tự Tại của tất cả **Thiền Định** (Dhyāna). Được tất cả các **Căn, Lực, Bồ Đề Phần**. Đều được thành tựu đầy đủ **mười Lực**. Được sức của tất cả Đà La Ni Được chỗ không có sợ hãi.

Đây gọi là **thành tựu An Thiện Na**. Đã xong Phẩm thứ mười một

BÁT KHÔNG QUYẾN SÁCH MINH CHỦ CHỦ VƯƠNG
CẨM CHƯ QUỲ THẦN BÁM DÍNH
PHẨM THỨ MƯỜI HAI

(Đúng ra nói là Phẩm **Cẩm các Quỷ Thần ác bá m đính**. Do người dịch lược bớt đi)

Nếu các chúng sinh có Tâm tin tưởng trong sạch, Tâm tinh tiến làm các nghiệp tốt lành, buông sự nghi ngờ xuống... sẽ được thành tựu. Chúng sinh thanh tịnh biết ơn, quyết định cầu thành tựu... được gọi là Bồ Tát, chẳng phải là khả năng của người phàm phu vậy

Thế nên, Đức Thế Tôn bảo **A Nan** (Ānanda) rằng: “**Ma Ni Chú, Chú, Thuốc** là ba loại có sức chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Nếu tụng Chú này 108 biến thì tất cả việc đều thành tựu, lia hẳn tất cả bệnh hoạn: hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bảy ngày. Tụng **bát Không Quyến Sách Chú** ấy chỉ có chữ **Phán Tra** (PHAT) hay trừ tất cả khí của sự nóng sốt cao, dùng dây lụa đào Chú vào 21 biến, một lần Chú thì một lần thắt gút, 21 gút thì trừ khỏi tất cả bệnh nóng sốt cao, bệnh nhiệt. Tất cả **bảy Diệu** (Sapta-grahā: 7 vì sao) đều sẽ ủng hộ, cuối cùng chẳng bị não loạn cũng chẳng bị chết đột ngột”.

Tiếp theo, nói **Chú Pháp**, nếu muốn trị bệnh bốn ngày phát bệnh nóng sốt một lần. Làm một cái Đàn vuông vức, ở giữa rải hoa khiến người bệnh kia ngồi vào bên trong Đàn, Chú vào cây dao bằng thép đã tôi luyện, tụng **Bát Không Vương Chú** ba biến xong, lại dùng nước nhào với bột gạo làm hình người bệnh, dùng cây dao ấy chặt đứt thì người kia sẽ sợ hãi, được thấy **Bát Không**, liền trừ khỏi bệnh.

Nếu muốn cấm người. Hành Nhân nên tắm gội, mặc áo sạch mới, trước tiên tự hộ thân, dùng phân của con bò cái xoa tô làm cái Đàn vuông vức, dùng màu sắc vẽ Đàn khiến cho ngay ngắn theo khuôn phép, rải hoa trong Đàn, dùng thức ăn màu trắng dâng hiến, cúng dường xong. Khiến một Đồng Nam hoặc Đồng Nữ tắm gội sạch sẽ, mặc áo trắng sạch, dùng các vật nghiêm sức trang nghiêm thân ấy, khiến ngồi Kiến Già ở trong Đàn, kết búi tóc trên đỉnh đầu, dùng Chú này chú vào, tức là dùng **Chú thứ mười bốn** vậy

Chú thứ mười bốn là:

“**Án (1) a mô già (2) bát-la để ha đá (3) la xoa, la xoa (4: xưng tên của người kia...)** **tát bá bàduệ bỉ-dã (5) hổ-hồng (6) bàn đà (7) phán tra (8) toa ha (9)”**

***OM AMOGHA APRATIHATA RAKṢA RAKṢA** (xưng tên của người kia...) **SARVA BHAYEBHYAḤ HŪM BANDHA PHAT SVĀHĀ**

Đề đây hoa trong bàn tay của Đồng Tử kia xong. Lại đem hoa, hương, gạo sống rải tán, đốt Trầm Thủy Hương, nện tụng Chú của Bất Không Quyển Sách, tụng ba biến xong, đem hoa, hương rải trên mặt của Đồng Tử ấy, liền được **Cấm Chỉ** (dùng gạo tẻ vậy)

Chú thứ mười lăm là:

“**Án (1) a mô già la xà (2) bát-la để ha đá (3) hổ-hồng (4) bố địa-dã (5) bồ đà gia (6) xã la bả gia 97) hổ-hồng (8) hổ-hồng (9) phán tra (10)**”

*)OM_ AMOGHA-RĀJA APRATIHATA HŪM BUDDHYA BODHAYA JALA APĀYA HŪM HŪM PHAT

Lại dùng Chú này chú vào nước ba lần rồi rưới vẩy lên mặt Đồng Tử thì Đồng Tử ấy liền được nói chuyện. Việc đã hỏi: hoặc tốt hoặc xấu, nhóm việc quá khứ vị lai hiện tại thấy đều nói đầy đủ. Đây tức gọi là **Cấm Vô Bệnh Nhân Pháp** (Pháp cấm chế người không có bệnh).

Cấm Bệnh Nhân Pháp (Pháp cấm chế người có bệnh) cũng nên làm Đàn, đốt Trầm Thủy Hương, rải hoa cúng dường. Khiến người bệnh kia ngồi ở bên trong Đàn, tụng Chú liền **cấm chế**. Dùng ngón trỏ với ngón vô danh co kéo thì liền nói chuyện, khiến Quỷ kia lập lời Thề, sau đó buông thả cho đi, dùng Chú thứ mười sáu vậy.

Chú thứ mười sáu là:

“**Án (1) a mô già (2) bát-la để ha đá (3) già xa, già xa (4) toa bà bá nam (5) toa ha (6)**”

*)OM_ AMOGHA APRATIHATA GACCHA GACCHA SVABHĀVĀNĀM SVĀHĀ

Chú thứ mười bảy là:

“**Án (1) a mô già (2) xa bà gia (3) hổ-hồng (4) phán tra (5)**”

*)OM_ AMOGHA JĀVAYA HŪM PHAT

Nếu chẳng buông thả thời liền dùng Chú này chú vào để trị phạt. Dùng Chú này xua đuổi thiêu đốt khiến phải bỏ chạy, lại chẳng dám đến chỗ này. Đây là **thành tựu**

Nếu bị tất cả Quỷ bám dính. Muốn khiến cho hết bệnh, Chú ba biến vào hạt cải rồi ném đánh.

Lại bị nạn của Tất cả Quỷ cùng với điên cuồng. Muốn **cấm chế** Quỷ bám dính, nên làm Pháp **Tiểu** (Đàn cầu cúng). Dùng phần bò xoa bôi đất làm Đàn, ở bên trong đốt lửa. Lấy cành cây Bồ Đề, **cây Xa Di** (cây Cầu Kỳ) làm củ nhóm lửa. Đem **a Bà Mật Ca** (Ngưu Tất, đều dùng rễ) hoa chung với bơ, Lạc (váng sữa đặc) Mật... rồi Chú vào, thiêu đốt 108 biến. Hoặc một ngày đêm, hoặc ba ngày đêm, tụng **Quán Tự Tại Bất Không Quyển Sách Chú**. Hoặc dùng hạt cải hoặc tất cả hạt giống... Chú xong rồi thiêu đốt

Nếu bị Dạ Xoa bám dính, đem An Tức Hương hòa với hạt cải rồi thiêu đốt

Nếu bị Trời, Rồng bám dính, đem bột Đàn Hương, Trầm Hương hòa chung với nhau rồi thiêu đốt

Nếu bị tất cả bóm dính, lấy mè hòa với hạt cải hoặc hạt cải trắng rồi thiêu đốt. Hoặc một ngày đêm, hoặc ba ngày đêm, mỗi mỗi tụng Chú thì tất cả chỗ bóm dính đều được tiêu diệt.

Nếu khi tất cả bệnh tai dịch dấy lên thời đem muối hòa chung với sữa, Chú vào rồi thiêu đốt thì tất cả tai dịch, đầu tranh, lo lắng bực bội thấy đều tiêu diệt.

Đã nói xong Phẩm **quỷ Thần bóm dính** thứ mười hai

BÁT KHÔNG QUYẾN SÁCH MINH CHỦ CHÚ VƯƠNG VÀO ĐÀN _PHẨM THỨ MƯỜI BA_

Tiếp theo, nói **Bát Không Quyến Sách Đàn Pháp**. Người muốn được nhiếp nhận tất cả Bồ Tát, thấy Đại Thừa thì cần phải quán nhìn Đức Quán Tự Tại Bồ Tát, nên thấy như Đức Phật ngang bằng, không có hai tướng sai biệt. Vì muốn nhiếp nhận Đà La Ni, vì muốn hay chặt đứt sự sợ hãi rơi vào đường ác, vì muốn hoàn thành cả hai điều **lợi mình, lợi người khác...** được **con đường hiền thiện** (Kusala-mārga: Thiện Đạo) cho nên siêng năng cầu ứng, y như Pháp làm Đàn cúng dường lớn

Người trì Chú ấy vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, mặc áo giáp tinh tiến, đừng không thông Pháp ấy, y theo nghĩa của văn, tử tế dạy bày. Đừng sinh Tâm tham lam, đừng ôm giữ sự lừa dối, thường nên **Chính Niệm**, Tâm hành phương tiện khéo léo bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, đừng có Tâm lười biếng cao ngạo, đừng đấu tranh kiện tụng, thường trì **Tịnh Giới**, mỗi ngày tám gội.

Đàn có ba loại: một là **Vương Đàn**, hai là **Đại Thần Đàn**, ba là **Nhất Thiết Phàm Thứ Dân Đàn**

Vương Đàn thì đặt bày rộng lớn, **Thần Đàn** thì đặt bày bậc trung. Nếu **nhất Thiết Phàm Thứ Dân Đàn** thì tùy theo sức bày biện như ứng mà làm

Nếu vì vua làm thì chẳng dùng **Pháp bậc giữa** (Trung Pháp). Nếu vì Thần (quan chức) làm thì chẳng dùng **Pháp bậc dưới** (Hạ Pháp), Vì người phàm làm thì dùng **Pháp không có thêm bớt** (Vô Tăng Giảm Pháp) mỗi mỗi đều y theo Pháp làm thì tốt. Chẳng y theo Bản Pháp ắt sinh tai vạ lỗi lầm (*Vua làm **Thượng Phẩm**, Thần làm **Trung Phẩm**, dân thường làm **Hạ Phẩm**.... tùy theo nơi nên làm Đàn Pháp ấy, chẳng thích hợp điền đảo*)

Nếu khi **kết Đàn** thời trước tiên, người trì Chú nên chọn màu sắc của đất ấy để biết tướng tốt xấu, nên dò hỏi qua. Nếu đất ấy ở bên bờ sông, hoặc ở núi, rừng, hoặc ở vườn hoa, vườn thú... thì đất ấy là nơi cát tường đáng yêu, ngay phương sở ấy nên làm Đàn Pháp. Đào sâu xuống đất trừ bỏ: gai góc, gạch, ngói, xương, loại bỏ đất cũ ấy rồi đem đất sạch ở chỗ khác lấp xuống chỗ đã đào khiến cho đầy tràn rồi chèn nện cho ngay ngắn, rất tinh diệu, thật bằng phẳng như lòng bàn tay, như cái gương không có đơ bản, khiến cho đất nhỏ mịn nhẵn bóng. Sửa trị đất xong thì làm Đàn ở bên trong.

_Nếu vì nhà vua làm, thì rộng dài đúng bằng 32 khuỷu tay. Dùng nhóm ngọc Ma Ni làm thành bột, hòa chung với nhau, làm Đàn ấy theo **Quy Giới** (giới hạn theo khuôn phép). Lại lấy năm màu của nhóm: **xanh** (Nīla), **vàng** (Pīta), **đỏ** (Lohita), **trắng** (Avadāta), **đen** (Kṛṣṇa) làm năm **Giới Đạo** (lối đi làm giới hạn). Đàn mở bốn cửa, lại nên mở làm bốn cửa Cát Tường, dùng các cành cây rồi làm vòng hoa an trí vòng khắp

Hai bên cửa Đông làm hai vị Thần Vương thủ hộ cửa. Bên phải nên làm **Hộ Quốc Thần Vương** (Dṛḍha-rāṣṭra), bên trái nên làm **Tăng Trưởng Thần Vương**

Kinh Mật Giáo: <http://kinhmatgiao.wordpress.com>

(Virūḍhaka) với thân mặc áo giáp, dùng tất cả vật nghiêm sức để trang nghiêm, mắt đỏ, mặt giần dữ, tay cầm cây kích. Vị **Hộ Quốc** kia có tay cầm cái chày tròn đầu

Hai bên cửa Nam làm hai vị Thần Vương, một vị tên là **Xú Mục** (Virū-pākṣa), một vị tên là **Xích Nhân** (Lohita-netre) dùng vật nghiêm sức bằng vàng, trang nghiêm thân ấy. Thân mặc áo giáp, cầm: đao, cung, tên. Một vị màu trắng vàng, một vị có thân màu đỏ (Xú Mục ở bên trái, Xích Nhân ở bên phải)

Hai bên cửa Tây làm hai vị Thần Vương, vị thứ nhất tên là **Ma Ni Bạt Đà** (Maṇi-bhadra: Bảo Hiền), vị thứ hai tên là **Phú Na Bạt Đà** (Pūrṇa-bhadra: Mãn Hiền) với hình dạng đều tự trì giữ quần áo của mình. Thân mặc áo giáp, dùng tất cả vật nghiêm sức để trang nghiêm, cầm: sợi dây, cây búa

Hai bên cửa Bắc làm hai vị Thần Vương, một vị tên là **Tỳ Sa Môn** (Vaiśravaṇa), một vị tên là **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra) đều có hình trạng trì giữ quần áo của mình, dùng tất cả vật nghiêm sức để trang nghiêm, cầm nắm khí tượng

Ở chính giữa Đàn ấy, làm **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara) đầu đội mào Trời, tóc xanh biếc rũ xuống, tất cả vật nghiêm sức trang nghiêm thân ấy, ngay trên đầu làm tượng Phật **A Di Đà** (Amitābha). Làm Bồ Tát có màu thủy tinh có bốn cánh tay. Bên trái: tay bên trên cầm bình hoa sen (Bảo Táo Quán), tay bên dưới tác Thí Vô Úy. Bên phải: tay bên trên cầm tràng hạt, tay bên dưới tác Thí Vô Úy... đoan chính thù diệu mọi Tâm ưa thích. Làm dạng vui vẻ có hào quang tròn vây quanh, dùng ánh sáng, hơi thơm của cõi Trời trang nghiêm. Ngay giữa ngực làm chữ **Vạn** [chữ của Tây Quốc (Ấn Độ)], mắt như cúi nhìn, đứng trên tòa của đài hoa sen.

Ở bên trái vị ấy (Quán Tự Tại) làm **Đại Thế Chí Bồ Tát** (Sthāma-prāpta) với hình tượng, dung nhan vắng lặng (đáng ra nói là: mào Trời... đã lược trong văn) dùng vật dụng nghiêm sức của cõi Trời trang nghiêm thân ấy, khoác áo màu nhiệm của cõi Trời tung bay, hờ vai bên phải, chấp tay đứng đối phía trước Quán Tự Tại

Bên trái nên làm **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra) với thân tướng đoan nghiêm như màu hoa sen, đội mào Trời quý báu (bảo thiên quan), tóc xanh biếc rũ xuống, tất cả vật nghiêm sức trang nghiêm thân ấy, có hai cánh tay, dáng mạo vui vẻ, hờ vai bên phải, chấp tay đứng đối ngay phía trước Quán Tự Tại

Ở ngay bên dưới Phổ Hiền, làm **Ma Ni Kế Thần** (Māṇikī) với **Kim Cương Thần** (Vajra-ceṭāka: Kim Cương Sứ) đều cong hai đầu gối trụ dính trên mặt đất

Ở ngay bên dưới Thế Chí Bồ Tát, làm **Đa La Thần** (Tārā) với **Tỳ Câu Trí** (Bhṛkuṭī) mặc áo màu nhiệm của cõi Trời, với Anh Lạc của cõi Trời, vật dụng nghiêm thân. Thân màu trắng vàng, dung nhan vui vẻ, dáng vẻ vắng lặng

Đa La Thần ấy mặc áo trắng, **Tỳ Câu Trí** mặc áo có mọi loại màu sắc, **Ma Ni Kế** với **Kim Cương Sứ Thần** cũng đồng mặc áo có mọi loại màu sắc, đều cùng chấp tay, quỳ hai gối sát đất, chiêm ngưỡng khuôn mặt của Quán Tự Tại

Ở ngay bên dưới Quán Tự Tại, làm **Bất Không Quyển Sách Chú Vương** (Amogha-pāśa-mantra-rāja) thân màu tía đậm, bốn cánh tay, bốn răng nanh, mặc áo đỏ, có ba con mắt, mắt ấy màu đỏ như phóng ánh sáng đỏ, toàn thân dùng Anh Lạc để trang nghiêm, quỳ hai gối sát đất, chấp tay chiêm ngưỡng, đối nhìn mặt của Quán Tự Tại Bồ Tát, dung nhan vui vẻ, mày mắt rõ ràng, vòng đeo tai thù diệu, Tâm ấy nhất định, hơi khom lưng, như dáng bay nhảy.

Hai bên Bồ Tát làm **Phạm Thiên** (Brahma) kèm **Phạm Phụ Thiên** (Brahma-purohita). Làm **Tự Tại Thiên** (Īśvara), **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara) cùng với **quyển thuộc** (Parivāra)... mỗi mỗi vị đều cầm quần áo đủ mọi màu, vật dụng trang nghiêm, hướng về mặt của Bồ Tát, chấp tay mà trụ.

Ở bốn phương ấy làm bốn vị **Long Vương** (Nāga-rāja): một là **Sa Già La Long Vương** (Sāgara), hai là **A Na Bạt Đáp Đa Long Vương** (Anavatapta), ba là **Nan Đà Long Vương** (Nanda), bốn là **bạt Nan Đà Long Vương** (Upananda)

Phương Bắc làm bốn vị **A Tu La vương** (Asura-rāja): một là **Tỳ Lô Giá Na Vương** (Vairocana), hai là **La Hầu La Vương** (Rāhula), ba là **Tỳ Ma Chất Đa La Vương** (Vimacitra), bốn là **Bà Trĩ Vương** (Balina, hay Bandhi, hay Balin)

Như vậy trong Đàn làm tất cả Ấn, tất cả khí tượng, loa, bánh xe, hoa sen, Nan Đề Ca Bà Tất Đả Ca, cây gậy có đầu tròn trịa, cây kích ba chia (tam xoa kích), sợi dây, Thích Chi-Đế Đô, Mật La, Thất-Lợi Bạt Ta, vòng hoa, phướng... hoa **Phân Đà Lợi** (Puṇḍarīka) gom chung làm dù lọng. Nên dùng hương Uất Kim, Ngưu Hoàng, Hùng Hoàng, vàng ròng và Chu Sa. Chẳng được đem keo nấu bằng gia thú hòa với màu sắc để vẽ. Nên cho Thầy vẽ (học sư) thọ nhận tám **Giới Trai**

Vòng khắp bốn mặt của Đàn, treo phan, các phan màu” xanh, vàng, đỏ, trắng, giăng trướng màu trắng. Nên dùng bát, bình hoặc bằng vàng, bạc hoặc bằng đồng đỏ. Ở trong nhóm bát, bình chứa đầy nước sạch. Trong nước để các nhóm hương nổi tiếng: Đàn Hương, Trầm Hương, Long Não, Uất Kim... hòa chung với tất cả hạt giống cho đầy xong, lầy cành cây có hoa quả cắm trong bình ấy. Dùng mọi vòng hoa cột buộc ở cổ bình ấy. Phân chia các hoa đã bày, chỉnh tề xen kẽ nhau (nghiêm sức xếp xen kẽ vòng hoa, hoa bên trên...): bốn cái bình hương, bốn lò hương, bốn bình chứa bơ, bốn bình chứa Mật, bốn bình chứa sữa, bốn bình chứa váng sữa đặc (lạc)... an trí mọi loại hoa quả, thức ăn uống thầy đều tràn đầy.

Nên dùng đường cát hòa làm các thức ăn uống với dùng hòa chung với nước (đường cát hòa với nước làm nước tương vậy). Làm cháo mè, cháo Đại Mạch, thức ăn uống thơm tho đẹp mắt. Chỉ trừ rượu, thịt, Ngũ Tân... ngoài ra đều đặt bày tất cả. Rải mọi loại hoa, đốt mọi loại hương với nhóm vòng hoa duyên với vật cần thiết trong Đàn, giáp vòng bày khắp

Giáp vòng bốn mặt của Đàn ấy, làm bức tường hoặc giăng màn che, an các vật khí vui thích... đều khiến như Pháp

Lại ở bốn phương đều an một người làm người Thủ Hộ

Lại ở bốn mặt, trong mười dặm an đầy người đi bộ, voi, ngựa, xe cộ, bốn Bình thủ hộ

Vị vua ấy vì muốn trừ Tai Chướng cho nên làm việc Cát Tường này xong, sau đó khiến nhà vua đi vào Đàn. Nên dùng Thủ Ấn ấn vào cái Đàn ấy. Ấn Đàn xong, đưa cho cảnh liểu, thanh tịnh mặc áo trắng sạch, khiến trì Trai Giới, giao phó cho người đáng tin cậy, hoặc là quyến thuộc, hoặc anh em với nhóm con cái... Nếu muốn vào Đàn đều cho Quán Đỉnh. Ở trên bàn tay của mọi người: trao cho hạt cải, kèm cho cảnh liểu khiến trì Trai Giới, y theo Pháp vào Đàn, khéo nói an ủi. Liền khiến vào Đàn cầu Thầy, cầu Thần (Thần là Thần Thánh). Dem hoa, hương, đèn, thức ăn uống cúng dường, lễ Đức Quán Tự Tại Bồ Tát. Nên Chú vào hạt cải rải **Trai Phương** ấy (dùng Chú thứ 18 vậy)

Chú thứ mười tám là:

“**Ấn (1) a mô già (2) bát-la để ha đá (3) bàn đà, bàn đà (4) la xoa, la xoa (5) hiện la nhược, tát bà tát đỏa nam (6) hô-hồng (7) cú-lung (8) am (9) phán tra (10) toa ha (11) liên thành Kết Giới**”

*)OM_ AMOGHA APRATIHATA BANDHA BANDHA RAKṢA RAKṢA BHADRA-RĀJA SARVA SATVĀNĀM HŪM HŪM KURU AM PHAṬ SVĀHĀ

Chú thứ mười chín là:

“**Án (1) đê-lễ lộ kế-dã (2) tỳ xã gia (3) a mô già ba xa (4) sa ma la (5) sa ma gia (6) địa su-tra nam (7) ma ha sa ma gia (8) bát-la bạt đá 99) hỏ-hồng (10) phán tra 911**”

*)OM_ TRAILOKYA-VIJAYA AMOGHA-PĀŚA SMARA SAMAYA
ADHIṢṬHANAM MAHĀ-SAMAYA PRĀPTA HŪM PHAT

Đây là **Kết Đàn Chú**

Chú thứ hai mươi là:

“**Án (1) a một già (2) la xoa la xoa (3) hỏ-hồng (4) phán tra**”

*)OM_ AMOGHA RAKṢA RAKṢA HŪM PHAT

Đây là **Hộ Tự Thân Chú**

Chú thứ hai mươi một là:

“**Án (1) ha mộ già (2) đà ma đà ma (3) bát-la đê độ bà-xà (4) ma tỳ lam bà (5) toa ha (6)**”

*)OM_ AMOGHA DHAMA DHAMA PRATIDHŪPYA MAVILAMBA
SVĀHĀ

Đây gọi là **Chú Hương Thiêu Chú**

Chú thứ hai mươi hai là:

“**Án (1) a mô già (2) a ha la (3) bố sa-ba đà bà, tỳ ma na (4) già lợi ni (5) hỏ-hồng (6) phán tra (7)**”

*)OM_ ĀHARA PUṢPA DHAVA VIMANA CĀRIN HŪM PHAT

Nên dùng Chú này chú vào hương hoa, cúng dường

Chú thứ hai mươi ba là:

“**Án (1) a mô già (2) la xà, bát-la đê (3) xa la già (4) ma địa-xà (5) cật-liểu hỏ-noa, cật-liểu hỏ-noa (6) ma lâm (7) toa ha (8)**”

*)OM_ AMOGHA-RĀJA PRATĪCCHA ARGHAM ĀDHYA GRḤṆA
GRḤṆA BALIṀ SVĀHĀ

Nên dùng Chú này chú vào thức ăn uống, gạo tẻ sống... cúng dường

Chú thứ hai mươi bốn là:

“**Án (1) a mô già (2) ô ba tì xá (3) hỏ-hồng (4) phán tra (5)**”

*)OM_ AMOGHA UPA-VEŚA HŪM PHAT

Chú này chú vào chỗ ngồi. Khi người trì Chú tác **Liên Hoa Án**, ngồi Kiết Già, tụng **Bất Không Quyển Sách Tâm Chú** chẳng được dứt đoạn. Đợi ở trong Đàn, nghe tiếng Sám Hối với tiếng búng ngón tay, với tiếng “**Lành thay!**” cho đến rải hoa... nên biết Đàn ấy đã được gia trì, nay đúng là lúc có thể vào Đàn.

Người trì Chú có thể đứng dậy lễ bái, **Chú Thần** liền xuất ra, cầm tay phải của vị vua, dùng lụa trắng che mắt lại, khiến vua ay lễ bái chư Phật Bồ Tát với Chú Thần ấy, kèm các hàng Thần, Đa La, Tỳ Câu Chi, **Ma Ma Kê** (Māmaki), **Kim Cương Sứ Giả** (Vajra-ceṭaka) với Đại Thế Chí Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát... tầm thường Sám Hối, phát nguyện, Tâm ý vui vẻ hính tin, cầm goa trong tay đi vào, ở trước Đàn vung tay ném hoa lên hư không, thấy hoa rơi xuống, trên vị Thần nào liền được vị Thần ấy hay cho thành tựu, lễ bái, chấp tay, trì Giới rồi nói lời này:

“Từ nay về sau, con chẳng uống rượu, ăn thịt với năm thứ tanh hôi (ngũ tân). Cũng chẳng quy y, lễ bái vị Thần khác. Thường sẽ biết ơn, báo ơn. Quy y Phật, Pháp, Bồ Tát, bậc Thánh. Cần phải một lòng nhớ A Xà Lê với các Bồ Tát, Thiện Thần được Pháp, hàng Minh Chú Thần đều biết, chứng minh.

Từ ngày nay về sau, con bố thí cho tất cả chúng sinh không có sợ hãi, khiến cho họ Luật Nghi của Bồ Tát, phát Tâm Bồ Đề cũng khiến cho bền chắc; cho đến vì mạng sống cũng chẳng dám làm điều ác, tạo các nghiệp tội. Chẳng phụ rầy tất cả chúng sinh, khiến cho họ quy y, tin kính. Cuối cùng chẳng nói dối, thường nên nói thật, chẳng hành **Tà Hạnh**, Chính Kiến y theo sự trống rỗng (Śūnya: không) chẳng giữ lấy Tướng. Không có **Ngã** (*Ātma-saṃjñā: vọng tưởng thật có ta, có cái của ta*), **Nhân** (*Pudgala-saṃjñā: vọng tưởng mệnh căn của hiện tại nối tiếp nhau là có cái ta*), **Chúng Sinh** (*Sattva-saṃjñā: chúng sinh vọng tưởng Thân nối tiếp nhau mà có ở đời*), **Thọ Giả** (*Jīva-saṃjñā: vọng tưởng mệnh căn luân hồi trong sáu đường*)”

Như vậy nói ba lần. “Dùng **Thiện Nguyện** này, con được thành **Phật Lương Túc Thánh Tôn**. Các bệnh phiền não của tất cả chúng sinh đều vì họ chữa trị hết, đều nguyện đồng **Hạnh** này”

Phát Nguyện đó xong, nên bày cho vị vua ay Ấn bí mật, **Bất Không Xứ Đà La Ni**. Thọ Pháp xong, quay trở lại, ra khỏi Đàn. Khoảng thời gian ngắn thì cho các quyến thuộc ấy vào Đàn. Dự theo Pháp ở trên, cùng đi vào cùng đi ra

Vị vua ay liền nên làm bố thí lớn cho vị thầy trì Chú (Trì Chú Sư), bố thí rộng lớn xong thì quay về cung của mình.

Đây gọi là Pháp “**Vua vào Đại Đàn**”

_Nếu vì quan lại (thần: bề tôi của vua) làm thì Đàn ấy dài rộng 16 khuỷu tay, như bên trên nên làm tất cả Chú Thần, dùng màu sắc của người phạm vẽ Giới Đàn, cũng nên chọn lựa sửa trị đất cho tốt. Chẳng cần dùng màu sắc của nhóm vàng, bạc, vật báu. Tùy theo sức mà bày biện vật cúng dường, thức ăn uống ấy. Cũng nên dựng lập phướng, phan, bốn cái bình sữa, tất cả hương, hoa, hương, hương đốt... cúng dường. Như điều ấy mới kham làm Pháp **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka)

Đây là Pháp **Trung Đàn** của quan lại

_Đàn của người phạm, dài rộng tám khuỷu tay. Trong đó làm Ấn với tượng Quán Tự Tại Bồ Tát và các **Chú Thần**, chẳng được đồng với Pháp của vị vua và quan lại.

Ở trên Đàn ấy bày ba lối đi giới hạn (Giới Đạo): một là màu trắng, hai là màu đỏ, ba là màu vàng. Nên dùng vật khí bằng sành sứ, đồng, bạc cũng được, tùy theo sức mà bày biện. Tùy theo niềm tin, dùng hoa, hương, hương đốt, vòng hoa, phan, phướng, tất cả vật dụng nghiêm sức thầy đều nên làm. Cũng đem mọi loại thức ăn uống cúng dường. Trở lại nên như Pháp cho người ấy **Quán Đỉnh** rồi cùng **ra, vào Đàn** y như Pháp bên trên.

Phương tiện khéo léo của Đức Thế Tôn vì muốn hóa độ chúng sinh cho nên hiện mọi loại hình độ thoát chúng sinh. Người nên dùng **Thanh Văn Thừa** (Śrāvaka-yāna) được độ thì hiện thân hình **Thanh Văn** (Śrāvaka) giáo hóa. Người nên dùng **Duyên Giác Thừa** (Pratyeka-buddha-yāna) được độ thì hiện thân hình **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha) giáo hóa. Người nên dùng **Đại Thừa** (Mahā-yāna) được độ thì hiện thân hình Bồ Tát (Bodhi-satva) giáo hóa. Người nên dùng **Chú Pháp** để được độ liền vì họ nói Pháp khiến trụ **con đường hiền thiện** (Kusala-mārga: Thiện Đạo). Đối với Thật Tướng của **Trung Đạo** (Madhyamā-pratipad) đừng sinh nghi ngờ. Hoặc Đức Phật đã nói, hoặc Bồ Tát đã nói Pháp **Đà La Ni** (Dhāraṇī: Tổng Trì) với Pháp thọ trì Chú, **quả Tu**

Đà Hoàn (Srotāpanna-phala), **quả Tư Đà Hàm** (Sukṛtāgami-phala), **quả A Na Hàm** (Anāgāmi-phala), **quả A La Hán** (Arahanta-phala), **quả Bích Chi Phật** (Pratyekabuddha-phala) cho đến chứng đắc **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi)

Do đó nên biết người được vào Đản, được nhóm quả báu của Phước Đức lớn. Bồ Tát vào Đản được nơi Trí Tuệ. Nơi sinh ra được **Túc Mệnh Trí** (Purvanivasānusmṛiti-jñānam) với được **Thần Thông** (Ṛddhi), được **chặng chuyển lui** (Avaivartika: bất thoái chuyển), được lên **mười Địa** (Daśa-bhūmi), vượt qua **cảnh giới của Ma** (Māra-viṣaya) không gì có thể hơn được. Tất cả oán thù, tất cả nghiệp chướng đều được tiêu diệt. Năm tội Vô Gián mau được tiêu diệt. Được Công Đức như vậy lại được vô lượng các nhóm Công Đức.

Đã nói xong Phạm vào Đản thứ mười ba.

BÁT KHÔNG QUYÊN SÁCH MINH CHỦ CHÚ VƯƠNG GIÁNG PHỤC RỒNG _PHẨM THỨ MƯỜI BỐN_

Nếu người muốn giảng phục Rồng, cần phải đi đến ao có Rồng cư trú. Ở bên cái ao ấy, dùng phân của con bò cái xoa bôi đất làm Đản. Trên Đản: rải hoa, đốt nhóm Đản Hương, Trâm Hương. Nên tụng **Thế Tôn Quán Tự Tại Bồ Tát Bát Không Quyên Sách Tâm Vương Chú** 108 biến. Nếu khi đủ 108 biến thời nước trong ao thấy đều khô cạn, hết thấy Rồng với Long Nữ trong cái ao ấy dùng hình vui vẻ đi đến, hiện ra trước mặt người ấy, ba nghiệp vắng lặng, lễ bái bạch rằng: *“Lành thay! Thánh Giả muốn sai làm việc gì?”*

Liên nên bảo rằng: *“Ta có chuyện nghĩ đến, ngời hãy làm giúp cho”*

Lúc đó, Rồng kia với Long Nữ lại bạch rằng: *“Thánh Giả đã cần. Nguyên xin hãy bảo ban rõ ràng”*

Người trì Chú ấy liền nên bảo rằng: *“Khi Ta có việc, nếu nhớ đến ngời thì ngời nên đi đến chỗ của Ta ngay tức khắc”*

Thời Rồng kia bạch rằng: *“Nhu lệnh đã dạy bảo”*

Bạch xong, lễ bái. Tức thời, nước trở lại tràn đầy, nhiều gấp đôi ngày thường. Liên vào trong ấy, quay về cung của mình. Từ đây về sau, Tâm thường niệm giữ, cuối cùng chẳng dám quên: *“Chỉ cần Thánh Giả đừng trị phạt tôi, đừng khiến cho tôi bị mất sự tự tại của Long Thần”*. Rồng kia đối với các sự ham muốn, chẳng dám phóng dật, lại sợ bị chết, sợ bị đọa vào đường ác

Người trì Chú ấy vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, cho nên nhớ niệm Rồng kia. Vừa nghĩ nhớ xong, chẳng lâu liền đến, ần mất thân Rồng, dùng hình màu nhiệm của cõi Trời như dạng Đồng Tử, dùng các vật nghiêm sức trang nghiêm thân ấy, hiện ra trước mặt người trì Chú, lễ bái bạch rằng: *“Thánh Giả đã cần. Nguyên xin dạy bảo, muốn sai làm việc gì?”*

(Người trì Chú) cần phải bảo rằng: *“Ta cần tài vật để cấp cho chúng sinh nghèo túng khôn khổ. Ta thấy kẻ kia nên đã sinh Tâm Đại Bi”*

(Rồng kia) nghe xong thì bạch rằng: *“Nhu Thánh Giả dạy bảo. Tôi đều sẽ khiến cho mãn túc Nguyên ấy”*

Liên đi vào biển lớn, lấy viên ngọc báu Như Ý đem dâng cho người trì Chú, rồi bạch rằng: *“Đây là viên ngọc báu Như Ý hay trừ khổ nghèo túng của chúng sinh, tùy ý bố thí cho hết thấy chúng sinh bên trong cõi Diêm Phù Đề (Jambu-dvīpa): thức ăn uống đều khiến cho đầy đủ”*

Khi người trì Chú nhận ngọc báu ấy xong, thì bảo rằng: **“Người hãy quay về, nếu ta có việc nghĩ nhớ thì liền đi đến, đừng quên”**

Được viên ngọc này xong, nên gom tập vô lượng người ăn xin nghèo túng. Liền đem hoa, hương, hương đốt, vòng hoa dùng để cúng dường, đừng khiến cho người nhìn thấy. Nếu có người thấy, tức liền ẩn mắt, lại chẳng được vật.

Tự tại mà dùng, biến thành vật báu có giá cả đến một trăm câu chi. Nếu đem ra bán thì được giá bán ấy

Nếu lại mỗi mỗi chuyên đem ra bán, thời giá cả dần dần rẻ hơn, cho đến cuối cùng chẳng còn giá trị, không có ánh sáng như viên đá rồi vứt bỏ đi. Như Đức Phật ra đời, sức Thần Biến ấy quay trở lại như cũ, ẩn trong biển lớn. Do sức của Chú ấy với sức Phước Đức thì lại được vật báu này. Nếu chẳng như thế, cuối cùng không có đặc Pháp.

_Nếu Thế Gian ấy bị hạn hán, không có mưa, bị mất mùa, đói kém... lại nên nghĩ nhớ, tức thời (Rồng kia) liền đến, dùng hình người phàm, làm lễ bạch rằng: **“Thánh Giả! Tôi đã đi đến, muốn sai làm việc gì?”**

(Người trì Chú) bảo rằng: **“Nên làm cho năm loại lúa đậu được mùa”**

Bảo xong, tức thời (Rồng kia) dùng sức Thần của Rồng bay lên không trung, kéo mây đen lớn, nổi gió đầy hư không, tuôn rót mưa lớn. Con mưa lớn làm cho năm loại lúa đậu sung túc được mùa.

Ngũ cốc được mùa xong, (Rồng kia) lại bạch rằng: **“Thánh Giả! Tôi đã đem lại lợi ích an vui cho chúng sinh xong. Lại cần làm việc gì nữa?”**

(Người trì Chú) cần phải bảo rằng: **“Nếu ta nghĩ nhớ đến, thì liền mau đi đến”**

Thời Rồng kia nhận sự dạy bảo, bái từ rồi đi, quay về cung của mình.

_Nếu muốn được thấy Thế Giới của Rồng, lại nghĩ nhớ ba lần. Vừa nghĩ nhớ xong, tức thời (Rồng kia) liền đến hiện trước mặt người trì Chú, bạch rằng: **“Thánh Giả! Nay tôi liền đến. Nguyện tỏ bày dạy bảo, muốn sai làm việc gì?”**

(Người trì Chú) bảo rằng: **“Hãy bày cho Ta biết Thế Giới mà Rồng đã trụ”**

Vừa nói xong, liền từ chỗ này ẩn mắt đi đến Thế Giới của Rồng, Dùng sức Thần của Rồng làm hình dạng Rồng kia, chất độc của các Rồng chẳng thể gây hại, như **Long Đồng Tử** (Nāga-kumāra) du hành trong Thế Giới của Rồng kia, không có ai nghi ngờ khác lạ.

Nếu nhớ Thế Giới của con người, thì Rồng kia dùng vật dụng màu nhiệm của cõi Trời, quần áo màu nhiệm thù thắng, các vật dụng trang nghiêm, Hương hoa màu nhiệm của cõi Trời, cơm gạo màu nhiệm của cõi Trời, Công xảo khắc vẽ màu nhiệm của cõi Trời, Ca vịnh thích ý mà nhân gian không có... đều từ nơi ấy ẩn mắt, đi đến nhân gian này. Rồng kia lại thỉnh ba lần, bạch rằng: **“Thánh Giả lại sai làm việc gì nữa?”**

Người trì Chú bảo rằng: **“Điều cần làm, người đã làm xong. Nay người có thể đi, tùy ý an vui, không có phụ lòng Ta”**

Nghe lời này xong, (Rồng kia) dùng Thần Thông của Rồng quay về cung của mình

_Nếu muốn đem Rồng hướng đến nước khác, đi... Lúc đó, người trì Chú trước tiên nên làm Pháp hộ thân, đi đến ao của Rồng, tụng Chú này:

Chú thứ hai mươi lăm là:

“Án (1) a mô già (2) tỳ xã gia (3) ma ha na gia (4) bàn đà, bàn đà (5) toa ha (6)”

*)OM_ AMOGHA-VIJAYA MAHĀ-NĀGA BANDHA BANDHA SVĀHĀ

Liên thành **Kết Cấm** ở tất cả phương, không ai có thể gây chướng ngại, làm não loạn. Nên làm cái Đản vuông vức, như **Thổ Bạch** chẳng phải là nơi đã từng đi qua nhận giữ. Xoa tô làm Đản xong.... rải hoa, hương xoa bôi, hương đốt cúng dường. Về **sợi dây Ròng** (có ý làm sợi dây chẳng phải là **Bồ Tát**), tụng **Bất Không Chú** 108 biến, Nên dùng bàn chân phải đạp lên trên sợi dây ở đầu Ròng kia thì thân Ròng ấy nóng bức như bị lửa thiêu đốt, liền chạy ra ngoài cũng không có chất độc. Dùng sức của sợi dây Chú (Chú Sách) cột trời đứng lại, hết thầy Thần Thông không có chỗ có thể làm, giả sử Ròng ấy có giận dữ thì cũng chẳng thể làm gì được, liền hiện thân rắn, Người trì Chú nên dùng bàn tay nắm nhắc Ròng lên... để trong một cái sọt, cái rương, hoặc để đầy bên trong cái bình **Táo Quán** (bình chứa nước rưới vảy) rồi nhắc lên đem đi. Tùy đem đến nơi nào thì Ròng liền đi theo, cuối cùng chẳng thể bỏ chạy được. (người trì Chú) cho (Ròng ấy) uống sữa đừng để bị chết

Nếu muốn đem bán. Ở quốc gia không có nước, đem bán cũng được, nhưng bị tội giết Ròng. Muốn tránh lỗi này, nếu vì lợi ích các chúng sinh, cho nên tạo ra nước rồi an trí Ròng tức không có tội lỗi. Ròng kia trụ xong, liền ở quốc gia ấy làm cho ngũ cốc được mùa, thế nên các chúng sinh ở quốc gia ấy được an vui khoái lạc

Phần lớn các người dân ở nước ấy được giàu có an vui: lúa đậu, mía ngọt, trâu bò đông đúc hưng vượng... luôn thường vui vẻ, ít bệnh ít việc, không có chết vì bệnh dịch, đói khát, đấu tranh... Không có giặc ác nghịch, thú mạnh lẫn trốn không thể gây não loạn. Các chúng sinh ấy thầy đều hiền thiện, thuần hậu, chất phác, ngay thẳng trụ trong **Thiện Pháp** (Kusala-dharma). Thường ưa thích bố thí, luôn làm **Thiện Lạc**, làm các **Phước Nghiệp**, giữ vững **Trai Giới**, miệng thường tuyên nói nhóm Pháp: **Khổ, Không, Vô Thường**. Sống ở biên địa này, không có bị hạn hán chẳng mưa, nước lụt chẳng điều hòa

Nay do sức trụ trì của Ròng này, cho nên nay được giắt thoát nơi các nạn khổ này. Đại khái, Ròng ấy cũng được cúng dường, thù hộ nước ấy. Lại cùng với Ròng ấy kết Nguyện thọ nhận Giới. Do căn lành này nên lìa khỏi nẻo súc sinh, được **Bất Thoái Địa**. Ròng kia đối với người trì Chú, vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh, cho nên được thành tựu **Đàn Ba La Mật** (Dāna-pāramitā: Bồ Thí Ba La Mật). Lại do bố thí cho mọi sinh mệnh, cho nên được lìa khỏi nẻo súc sinh, hướng đến **Phật Địa** (Buddha-bhūmi) cũng lại chẳng khó.

Xong Phẩm **giảng phục Ròng** thứ mười bốn

BẤT KHÔNG QUYÊN SÁCH MINH CHỦ CHÚ VƯƠNG THẤY BẤT KHÔNG VƯƠNG THÀNH TỰU _PHẨM THỨ MƯỜI LĂM_

Bấy giờ, nếu muốn thừa sự **Bất Không Quyên Sách Chú Vương**, người trì Chú ấy tắm rửa sạch sẽ, mặc áo sạch mới, thọ trì Trai Giới, ở chốn **Không Nhàn** (Aranya), bên dưới một cái cây, hoặc nơi Tháp có Xá Lợi của Phật. Vào ngày 8 hoặc ngày 14 của kỳ Bạch Nguyệt, chỉnh sửa đất của Đản. Phía trước Đản nên trải cỏ **Câu Thí Na**, dùng nước rưới vảy thân, kết tóc trên đỉnh đầu của mình, hộ thân xong, dùng Chú này (dùng Chú thứ 26)

Chú thứ hai mươi sáu là:

“**Án (1) a mô già (2) bát-la để ha đá (3) la xoa, la xoa (4: tự xưng tên...) hỏ-hồng (5) phán tra (6) toa ha**”

*)OM AMOGHA APRATIHATA RAKṢA RAKṢA (tự xưng tên...) HŪM PHAT SVĀHĀ

Kinh Mật Giáo: <http://kinhmatgiao.wordpress.com>

Tụng **Bất Không Chú** chú vào hạt cải ba lần rồi rải khắp bốn phương thì tất cả chướng ngại thấy đều tiêu diệt, trừ tan, chẳng thể nào loạn. Nên ngôi Kiết Già, dùng lục trắng che đầu, kết **Du Già Ấn** tụng **Bất Không Chú** 1008 biến. Khi đủ biến số thời sẽ có âm thanh lớn, cũng có ánh sáng với tuôn mưa hoa. Người trì Chú định Tâm, dùng sinh sợ hãi, nên biết đã được thành tựu **Bất Không Vương Pháp** vậy.

Bởi thế mới có tướng của điềm lành này hiện bày. Liền đứng dậy, đem hoa, hương bột, hương đốt, vòng hoa cúng dường, một lòng niệm **Quán Tự Tại Bồ Tát** quán sát bốn phương. Quán Tự Tại Bồ Tát liền từ phương Nam từ hư không giáng đến, phóng trăm ngàn ánh sáng giống như đám lửa nương theo đám mây rắng đỏ đi đến, với tất cả vật nghiêm sức để trang nghiêm, trên mặt có ba con mắt, màu tảo đậm. Thân có bốn cánh tay cầm cây đao tủa đám lửa với cầm sợi dây, ló nanh chó lên bên trên, mặc áo màu đỏ, mặt giận dữ, trong mũi phát ra sương mù. Dùng vàng, Ma Ni, Kim Cương, Lưu Ly đeo đầy ở tay chân. Đầu đội hình dạng Long Vương đáng sợ. Chú Vương cười lớn tiếng, mà tiếng cười lớn ví như tiếng trống quét trừ sơn cốc, rồi hiện đến chỗ của người trì Chú ấy

Người trì Chú dùng sợ, chỉ tụng **Bất Không Quyển Sách Chú Vương**, Tâm niệm Quán Tự Tại Bồ Tát... rải hoa, đốt hương cúng dường vị ấy. Vị ấy ở trong hư không, hình trạng vui vẻ dùng thân màu nhiệm của cõi Trời xứng với **Bản Thể Tính** vắng lặng mà trụ, rồi khen người trì Chú rằng: “Lành thay **Chú Giả!** Nay Ta vui vẻ, người cầu điều gì? Vì cầu giàu có an vui? An Đạt Đất Na? Vì cầu bay trên hư không? Địa vị Chuyển Luân của Trì Chú Tiên Nhân? Phạm Vương, Đế Thích, Hộ Thế Tứ Vương? Cầu Túc Mệnh Trí, năm loại Thần Thông? Quả Tu Đà Hoàn cho đến quả thứ tư, Bích Chi Phật, Vô Thượng Bồ Tát, Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề vậy?”

Bấy giờ, người trì Chú tùy theo nguyện mong muốn, lễ bái cầu thỉnh các nguyện như bên trên.

Nếu **chẳng ưa thích ham muốn** (bất dục lạc), nên nói: “*Y theo con*” tức sẽ y theo. Thọ nhận **Xứ Phần** ấy tùy theo **Giáo Mệnh** ấy đều y theo **sự sai khiến** (mệnh) làm, liền ban cho điều đã mong cầu. Ý cần vật gì tức liền đem đến, sai đến nơi nào tức y theo Mệnh liền đi, muốn được đến nơi nào liền hay đưa đến, cần đến liền đến, đều nói việc đã được nghe, thường cùng với Thánh Giả theo nhau đi, đứng

Nếu **chẳng muốn** được thường trụ sát bên cạnh thời chỉ nghĩ nhớ liền đến. Vì mình đem **Phục Tàng** (kho tàng bị che dấu) rồi đến hiện bày. Hết thấy Quý bảm dính đều vì mình **trừ khiến** cũng hay **trị phạt**. Vì mình trừ tất cả bệnh với tất cả cái chết. Cấm lửa, cấm đao, cấm chất độc, cầu mưa, ngưng mưa, cấm mây, cấm Rồng... tùy theo ý đã muốn thấy đều vì mình làm.

Nếu người trì Chú giận dữ tức **chẳng hiện** thân đến. Thế nên người trì Chú cần phải tự hộ giúp mình với hộ giúp vị kia. Chẳng tự gia trì việc đã làm mà lại sợ hãi, lười biếng tu hành hòa với nghiệp tạp ác thì khó được thành tựu, cũng khó được nhìn thấy, cần phải siêng năng ưa thích cầu Phước Đức, ắt không có công dụng mà được thành tựu.

Xong Phẩm thấy **Bất Không Vương thành tựu** thứ mười lăm

BẤT KHÔNG QUYỂN SÁCH MINH CHỦ CHÚ VƯƠNG THẤY NHƯ LAI THÀNH TỰ _ PHẨM THỨ MƯỜI SÁU _

Nếu muốn thành tựu **thấy Như Lai**. Người trì Chú ấy thực hành **con đường mười điều tốt lành** (thập thiện đạo), đối với chúng sinh lợi ích an vui. Ý thắng Tâm vui nên

thực hành **Tâm Bi** (Kāraṇa-citta). Ở trong Thệ Nguyện tinh tiến bền chắc, cùng đường Tam Bảo. Cúng dường xong, ở trước mặt Quán Tự Tại Bồ Tát làm **Mạn Đà La** (Maṇḍala: Đàn). Tùy theo sức đặt bày hoa, hương, hương đốt, thức ăn uống, vòng hoa, tất cả vật dụng, đèn sáng... cúng dường

Đã đặt bày cúng xong. Hoặc trải qua ba ngày, hoặc bảy ngày trì **Trai** (Uposadha, hay Upavāsa) thanh tịnh, ba thời tắm gội, mặc áo sạch mới (Nếu là người Thệ Tục thì nên mặc áo trắng), ba thời thay áo, ngồi Kiết Già trên tòa cao thù thắng, tác **Như Lai Ân** chỉ nên tụng Chú, đợi đến khi thân tượng Quán Tự Tại Bồ Tát chấn động, hiện nơi Thần Thông ẩn mất chẳng hiện, hoặc ngồi trên bánh xe, hoặc cúi xuống, hoặc đứng, hoặc hiện một thân, hoặc hiện nhiều thân, hoặc hiện thô thiển, hoặc hiện nhỏ nhiệm, hoặc phóng ánh sáng... Hiện các tướng điềm lành của nhóm như vậy thì người trì Chú nên biết là **“Ta sẽ thấy Phật”**

Có thành tựu tướng điềm lành của nhóm như vậy thì Quán Tự Tại Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát khái thỉnh Đức Thế Tôn khiến cho thấy tướng Thần Biến thành tựu. Như vậy biết Quán Tự Tại Bồ Tát thỉnh **hiện tướng** xong. Đức Thế Tôn nhận sự cầu thỉnh, vì Quán Tự Tại Bồ Tát với muôn lợi ích cho tất cả chúng sinh, cho nên hiện tướng điềm lành. Bấy giờ, người trì Chú sinh Tâm vui vẻ, lại nên cúng dường Quán Tự Tại Bồ Tát.

Cúng dường xong, lại nên tụng Chú, đợi khi Đức Thế Tôn dùng Thần Lực của mình ẩn mất hình Phật, ở trên tòa ấy biến hình Quán Tự Tại Bồ Tát làm hình Phật đuổi cánh tay màu vàng ròng, ủy dụ bảo rằng: **“Trì Chú Tiên Nhân khởi Quán của người. Đức Như Lai Đại Bi vì cho mãn túc nguyện của người nên đi đến lúc này”**

Người trì Chú nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, đem hoa, rải hương, đốt hương, vòng hoa... cúng dường, lễ bái cúng dường. Lễ xong bạch Phật rằng: **“Con thấy Đức Thế Tôn! Đáng Đạo Sư Đại Bi! Mắt của con gần gũi nhìn thấy! Đức Thế Tôn khiến cho Nguyện của con đều chẳng lỗi lầm để nhìn thấy Đức Thế Tôn”**

Đức Thế Tôn bảo người trì Chú rằng: “Nay người mong cầu điều gì? Vì muốn cầu **Đa Văn** (Bahū-srūta)? Cầu giàu có nhiều tiền? Địa vị Trì Chú Tiên? Như Lai, Thanh Văn, Bích Chi, Bồ Đề Tát Đỏa trong đời? Quán Đỉnh không có bệnh, sống lâu, sinh lên Trời? Sinh vào nhà Đại Tính Bà La Môn? Sinh vào nhà thù thắng của giòng Sát Đế Lợi? Sinh vào nhà Chuyển Luân? Muốn được sinh vào cõi Trời Tứ Thiên Vương với Trời ở **cõi Dục** (Kāma-dhātu)? Muốn được đầy đủ sinh vào cõi Tam Thập Tam Thiên, Dạ Ma Thiên, Đâu Suất Đà Thiên, Hóa Lạc Thiên, Phạm Thiên, Tịnh Cư Thiên? Ước muốn địa vị của Phật?... đều được. Do Phước Lực, Thần Lực của Đức Như Lai. Do Nguyện Lực của Quán Tự Tại Bồ Tát với Uy Lực của Bất Không Vương Chú với sự thanh tịnh của Tâm, tất cả niềm vui của Ý... đều được hiện trước mặt. Đức Như Lai đã nói, cuối cùng không có khác”

Người trì Chú tùy theo Nguyện ưa muốn của Tâm, cần phải cầu nhận lấy. Nếu muốn mong cầu Đức Thế Tôn gần gũi **Thọ ký** (Vyākaraṇa) thì nên tu **Bồ Tát Hạnh** (Bohisatva-caryā). Đức Thế Tôn gom chứa, thực hành thêm **Khổ Hạnh** (Duskara-caryā, hay Tapas) mới được thành Phật. Trí của Phật rất khó được, huống chi là người Phàm Phu khác. Vì sao do chút phần Chú Lực này mà một đời gom chứa được câu chi trăm ngàn vô số kiếp sinh, tu sinh **Thiện Hạnh** (Kusala-caryā) được thành Phật? Đừng nghi ngờ chút lực này của Chú hay đắc được, đều do Trí Tuệ, phương tiện, khéo léo thành tựu sức của niềm tin, sức của tinh tiến, sức của niệm, với sức của Tam Muội. Đây tức là kẻ ấy được **Nhân** (Hetu) của Phật, tinh tiến, siêng năng mãnh mẽ, an ủi bảo ban, phương tiện đã làm, mà trao cho Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề Ký. Được thọ ký

xong thì Bồ Tát theo thứ tự được **Tự Tại Định**. Bồ Tát được nơi Tam Muội tự tại ất thành **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi) chẳng lâu xa.

Chính vì thế cho nên người trì Chú nên có Tâm tin nhận, được sự an vui của Bồ Đề, chẳng được chẳng tin **Nhất Thừa** (Eka-yāna). Người ấy tin vào tất cả lực được đến **bờ kia** (Pāramitā). Nếu chẳng tin nhận, giả sử ở trong nhiều trăm ngàn câu chi kiếp thực hành **Hạnh tinh tiến** (Vīrya-carya), cuối cùng chẳng thể được quả của Bồ Đề, kể ấy cách Vô Thượng Bồ Đề rất xa. Thế nên, Đức Thế Tôn biết chúng sinh xong, vì họ trao cho Vô Thượng Bồ Đề Ký. Thế nên, người trì Chú đối với Đức Như Lai mong cầu thỉnh Thọ Ký. Lúc đó, Đức Như Lai vì mình thọ ký.

Người trì Chú được thọ ký xong, cần phải tự biết Ta được thành Phật, là **thầy dạy** (giáo sư) của Thế Gian, ở trong Trời, Người là ruộng Phước vô lượng. Ta biết thân đoan mệnh, chẳng trong sạch của Phạm Phu này, Ta đem thân này để cầu thân bền chắc của Phật, thân ấy chẳng làm việc **Bất Thiện** (Akusala) với ba nghiệp ấy thường **Thiện** (Kusala), đầy đủ năm căn, được phát tinh tiến để cầu địa vị của Phật, thường ở ngay trong Tâm

Người trì Chú do sức của Chú được sức Bồ Đề Đà La Ni của Như Lai, sức thù thắng của **Công Đức Tam Muội** chẳng thể nghĩ bàn. Đản, Đại Ấn, Gia Trì được nói trong **Chú Tiên Tạng**. Người thọ nhận Pháp này hay giảng phục, ngăn chặn **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) ác, hay trị phạt Chú khiến cho kẻ kia tăng trưởng phương tiện điều phục. Thân Biến của Bồ Tát vắng vắng, an ổn, khéo thủ hộ tốt, cát tường nhiếp nhận phương tiện khéo léo, trừ tất cả phiền não, che chặn các nẻo ác, làm sạch năm tội Vô Gián, tiêu trừ bệnh tai dịch. Tiêu diệt **Khởi Thi** (Vetāla), **Yểm Cổ** (*Vu Thuật gây tai họa cho con người*) chẳng lành. Đầu hay chặt trừ đao gậy, chất độc, thuốc ác, mụn nhọt ác, nhọt chảy nước vàng, bệnh điên, bệnh thần kinh, bệnh hủi, bệnh bảm dính trẻ con... Thọ mệnh, sắc đẹp, sức khỏe, giàu có, khoái lạc... đầy đủ vui vẻ. Tâm sinh niệm Trí Tuệ, thông minh. Tướng mạo đoan chính được người vui nhìn. Hay được gom chứa Tư Lương (**Phước** Puṇya), **Trí** (Jñāna), căn lành mà có Uy Đức ví như nhóm báu **Ma Ni Như Ý** (Cintāmaṇi)

Pháp **Thế Tôn Quán Tự Tại Đại Bồ Tát Bất Không Quyển Sách Tâm Vương Chú** như cây **Ca Ba La** (Kalpa-vṛkṣa: cây Như Ý) thầy đều đầy đủ vô lượng **Công Đức** (Guṇa), chẳng phải nà nơi mà chúng sinh Đức mỏng, ít Phước có thể cầu được. Cho đến trong trăm ngàn câu chi kiếp cũng khó được nghe, hướng chỉ là đầy đủ được tất cả Như Lai gia trì, các Nguyên của tất cả Bồ Tát, đều nhập vào nơi thành tựu của tất cả Như Lai, nơi mà tất cả Chú Tiên đã cúng dường, thường được tất cả chư Thiên gia trì, hay ban cho tất cả ước nguyện, hay gom chứa rộng lớn nhóm **Phước Đức** (Puṇya), hay vào **con đường Bồ Đề** (Bodhi-mārga), hay bày **Đạo Pháp**, đều hay tiêu diệt lối nẻo của Địa Ngục, Súc Sinh, Quỷ đói

Nếu có người thọ trì, đọc tụng Chú này. Dùng hoa, rải hương, hương đốt, hương xoa bôi. Vòng hoa, phướng, lọng, phan... cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi thì người ấy sẽ được sinh về cõi nước của Đức **Phật Vô Lượng Thọ** (Amirāyus-buddha) trong Thế Giới **Cực Lạc** (Sukha-vatī), thọ mệnh vô lượng, ngang đồng với Đức Thế Tôn Quán Tự Tại.

Xong Phẩm **thấy Như Lai** thứ mười sáu

_ Bất Không Quyển Sách Tâm Chú Vương Pháp Bất Không Thành Tựu Vương. Chú thứ hai mươi bảy là:

“Na mô la đất-na đất-la dạ gia (1) na mô a lê-gia a nhĩ đá bà gia (2) đá tha nghiệp đá gia (3) na mô a lợi-gia bạt lô chỉ đế (4) nhiếp-bà la gia (5) bồ đề tát đỏa

gia (6) ma ha tát đỏa gia (7) ma ha ca lô ni ca gia (8) đát điệt tha (9) Án (10) a mô già (11) bát-la để ha đá (12) tăng ha la tăng ha la (13) hổ-hồng (24) phán tra (25)”

***)NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMO ĀRYA AMITĀBHĀYA TATHĀGATĀYA
NAMO ĀRYA AVALOKITEŚVARĀYA BODHISATVĀYA MAHĀ-
SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA
TADYATHĀ: OM_ AMOGHA APRATIHATA SAMHĀRA SAMHĀRA
HŪM PHAT**

Làm Đàn xong rồi, sau đó nên tụng Chú này lau quét, trừ bỏ Đàn đi

_Xong phần Công Năng của **Bát Không Quyển Sách Chú Sao** do Tân dịch (phiên dịch mới)

KHÔNG QUYỂN SÁCH CHÚ ÁN _MỘT QUYỂN_

A MƯU GIÀ BÀ XA THẦN THÔNG TỰ TẠI ÁN CHÚ TÂM

1_ Vân Tự Tại Án Chú thứ nhất:

Tay phải co ngón vô danh với ngón út, đem ngón cái đè trên móng ngón ấy, duỗi thẳng ngón giữa, ngón trỏ.

Chú là: “**Ô-hồng**”

***)OM**

Đây là **Mê Gia Nhiếp Bà La Án** (Megheśvara mudra) tối thắng đã nói, làm tất cả việc hay thành cát tường

2_ Bát Không Tâm Án Chú thứ hai

Dựa theo lúc trước, chỉ sửa: tay phải co ngón vô danh, ngón út dính lòng bàn tay, liền đem ngón cái đè lên lóng giữa ấy, dựng thẳng ngón giữa, ngón cái rồi hơi co lại.

Chú là: “**Hy-lợi**”

***)HRĪḤ**

Án này nói tên gọi là **Bát Không Tâm Án**. Tất cả **chúng sinh trì Minh**, chúng **Chú Tiên** đều quy y, cung kính, cúng dường

3_ Tam Ma Địa Án Chú thứ ba:

Hai tay cùng hợp mười ngón tương ứng với nhau, kèm co hai ngón vô danh với hai ngón giữa dính lòng bàn tay, đều cùng dính lưng ngón tay, kèm dựng thẳng hai ngón út, hai ngón cái đều lia nhau.

Chú là: “**Ha**”

***)HA**

Đây là Chú của Tam Ma Địa Án, làm tất cả Pháp của Quán Thế Âm Bồ Tát đều được thành tựu

4_ Quán Thế Âm Tâm Án Chú thứ tư:

Hai tay nắm quyền, hướng tám ngón tay vào bên trong, cài chéo nhau trong lòng bàn tay, kèm dựng thẳng hai ngón cái.

Chú là: “**Hú**”

*)HI

Đây là Quán Thế Âm Tâm Ấn Chú. Do sức của Ấn Chú này, hay khiến trì Chú thương xót chúng sinh, được thành tựu Pháp của **Liên Hoa Tạng** không có nghi ngờ.

5_ **Liên Hoa Ấn Chú** thứ năm:

Đem hai cổ tay dính nhau, bung dựng mười ngón tay, hơi co lại hướng lên trên như hoa sen nở

Chú là: “**Hổ-hồng**”

*)HŪM

Đây gọi là **Liên Hoa Ấn** mà **Thiên Quang Vương** đã nói, nguyện đã mong cầu được đầy đủ theo thân của mình phát ra

6_ **Cứu Bạt Ủng Hộ Thế Gian Tâm Ấn Chú** thứ sáu:

Hai tay đem ngón vô danh, ngón út nắm quyền, đem hai ngón cái đều đè trên trên các ngón ấy, dựng hai ngón giữa cùng trụ đầu ngón, dựng hai ngón trỏ khiến hơi co đầu ngón.

Chú là: “**Phán tra**”

*)PHAT

Đây là Cứu Bạt Ủng Hộ Thế Gian Tâm Ấn Chú

7_ **Kim Cương Kết Ấn Chú** thứ bảy:

Hai tay đem ngón út, ngón vô danh, ngón giữa hướng vào bên trong cái chéo nhau, bên phải đè bên trái rồi co lại làm quyền, dựng thẳng hai ngón trỏ với hai ngón cái kèm dính nhau

Chú là: “**Toa ha**”

*)SVĀHĀ

Đây là **Quán Thế Âm Kim Cương Kết Ấn Chú**, khi xưng thì hay tột phá tất cả chúng Ma, lại cũng hay chặt đứt tất cả **Yểm Cổ** (Vu Thuật gây tai họa cho con người)

8_ **Tam Ma Địa Liên Hoa Ấn Chú** thứ tám:

Chấp hai tay lại sao cho lòng bàn tay trống rỗng.

Chú là: “**Tự**”

*)TAM

Đây gọi là **Tam Ma Địa Liên Hoa Ấn**. Do sức này cho nên được Tam Ma Địa

9_ **Thế Gian Dũng Mãnh Sân Nộ Ấn Chú** thứ chín:

Tay phải đem ngón vô danh đè lưng ngón út khiến cho đầu ngón dính nhau, dựng thẳng ngón giữa. hơi co ngón trỏ, co ngón cái nằm ngang.

Chú là: “**A**”

*)Ā

Đây là **Thế Gian Dũng Mãnh Sân Nộ Ấn** hay phá tất cả các Quỷ Thần ác với phá hàng Dạ Xoa, La Sát Sa

10_ **Quán Âm Đỉnh Ấn Chú Đẳng** thứ mười:

Hai tay đem ngón út, ngón vô danh, ngón giữa hướng vào bên trong cái chéo nhau, dựng hai ngón trỏ dính đầu nhau, đem hai ngón cái vịn bên cạnh ngón trỏ.

Chú là: “**Lê-gia**”

*)RYĀ

Đây là **Quán Âm Đỉnh Ấn** ở trong ba cõi hay làm ủng hộ

11_ **Đại Kết Giới Ấn Chú** thứ mười một:

Hai tay đem ngón út, ngón vô danh, cài chéo nhau ở trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, dựng hai ngón giữa cùng trụ đầu ngón, dựng hai ngón cái, co hai ngón trở đè hai ngón cái

Chú là: “**Bà**”

*)VA

Đây là **Đại Kết Giới Ấn Chú** hay khiến cho hàng Dạ Xoa, các Quỷ, loài cướp đoạt tinh khí, **Đại Yết La Ha** (Mahā-grahā) ở mười phương, nhìn thấy Đại Ấn này thấy đều lui tan, diệt Ma không có dư sót, quyết định không có nghi ngờ.

12_ **Năng Tiêu Long Độc Điều Phục Long Ấn Chú** thứ mười hai:

Hai ngón vô danh, ngón giữa, ngón trở hướng ra ngoài cài chéo nhau, dựng hai ngón út dính nhau, đem hai ngón cái đè hai ngón trở.

Chú là: “**Lô**”

*)LO

Đây là **Năng Tiêu Long Độc Điều Phục Long Ấn Chú** do Đức Chính Đẳng Quán Thế Âm Bồ Tát nói

13_ **Quán Thế Âm Hỏa Ấn Chú** thứ mười ba:

Hai ngón vô danh, ngón út, ngón giữa hướng ra ngoài cài chéo nhau, dựng hai ngón trở cùng hợp nhau, đem hai ngón cái phụ bên cạnh ngón trở

Chú là: “**Chĩ**”

*)KI

Đây là **Quán Thế Âm Hỏa Ấn Chú** chẳng bị Kiếp Hỏa thiêu đốt

14_ **Ma Ni Hải Ấn Chú** thứ mười bốn:

Hai tay đem tám ngón tay hướng ra ngoài cài chéo nhau, bên phải đè bên trái, đem hai ngón cái đè ngón trở bên phải.

Chú là: “**Đê**”

*)TE

Đây là **Ma Ni Hải Ấn Chú** đều hay tiêu trừ tất cả mưa mạnh bạo

15_ **Năng Giải Phộc Ấn Chú** thứ mười lăm:

Hai tay đem ngón út hướng vào bên trong cài chéo nhau, hai ngón vô danh hướng ra bên ngoài cài chéo nhau, dựng hai ngón trở dính nhau, đem hai ngón cái đều phụ ngón trở sao cho đầu ngón trụ nhau, đem hai ngón cái nắm cạnh ngón trở.

Chú là: “**Nhiếp-bà**”

*)ŚVA

Đây là **Năng Giải Phộc** (sự cột trời) **Ấn Chú**. Quán Thế Âm Bồ Tát đều hay tiêu trừ sự cột trời của ba đời

16_ **Tượng Nhĩ Ấn Chú** thứ mười sáu:

Người Trí co ngón cái phải ngay trong lòng bàn tay, hơi cong ngón trở, đều duỗi các ngón còn lại.

Chú là: “**La**”

*)RĀ

Đây là **Tượng Nhĩ Ân Chú**. Y La Bà Noa chịu khuất phục, không có nghi ngờ [**Y La Bà Noa** (Airāvāṇa) là con voi của Đế Thích]

17_ **Liên Hoa Man Ân Chú** thứ mười bảy:

Dựng hai ngón vô danh cùng trụ đầu ngón, hai ngón út hướng ra bên ngoài cái chéo nhau, hai ngón giữa hai ngón trở dựng cong đầu ngón trụ nhau, dựng hai ngón cái vịn cạnh ngón trở.

Chú là: “**Đã**”

*)YA

Đây là **Quán Thế Âm Liên Hoa Man Ân** đều hay tiêu diệt tất cả Chú Trớ, là điều mà Đức Chính Đẳng Quán Thế Âm Bồ Tát đã nói

18_ **Khiết Nhất Thiết Minh Ân Chú** thứ mười tám:

Đem hai ngón út hướng ra bên ngoài cái chéo nhau, hai ngón vô danh hướng vào bên trong cái chéo nhau, dựng hai ngón giữa cùng trụ đầu ngón, co hai ngón trở, hai ngón cái cùng trụ đầu ngón, nghiêng khuôn mặt hướng về bên trái, dạng như **Mã Đầu** (Hayagrīva).

Chú là: “**Hy-lợi**”

*)HRĪḤ

Quán Thế Âm Bồ Tát nói Ân Pháp này hay ăn nuốt Pháp của tất cả Minh Chú

19_ **Kim Cương Tam Xoa Kích Vương Ân Chú** thứ mười chín

Tay phải đem ngón út, ngón giữa, ngón cái kèm dựng dính nhau, co ngón vô danh, ngón trở ngay trong lòng bàn tay.

Chú là: “**ha**”

*)HA

Đây là **Kim Cương Tam Xoa Kích Vương Ân**

20_ **Dữ Diêm La Vương Viễn Ly Tối Thắng Vô Năng Thắng Ân Chú** thứ hai mươi:

Hai tay đem ngón út, ngón giữa, ngón cái hướng vào bên trong cái chéo nhau, dựng co hai ngón vô danh cùng trụ nhau, lại dựng hai ngón giữa khiến trụ đầu ngón, co hai ngón trở sát bên cạnh ngón giữa.

Chú là: “**Hứ**”

*)HI

Đây là **Vô Năng Thắng Ân Chú**

21_ **Hỏa Diệm Ân Chú** hứ hai mươi một:

Dựng hai ngón út, hai ngón vô danh, ngón trở cùng trụ nhau, dựng hai ngón giữa, ngón cái hơi co đầu ngón cách nhau khoảng ba phân.

Chú là: “**Hổ-hồng**”

*)HŪḤ

Đây là **Hỏa Diệm Ân Chú** đều hay thiêu đốt sự đâm chích của tất cả **Ma** (Mārā) (Từ thứ 18 cho đến Chú này gọi là **Tứ Tự Tâm Chú**, tuy đồng với Ân lúc trước, nhưng việc dùng thì khác)

22_ **Kim Cương Bồng Ân Chú** thứ hai mươi hai:

Hai tay co hết mười ngón vào trong lòng bàn tay rồi nắm quyền. Liền tụng Chú là:

“Hy-lợi (1) ha (2) hứ (3) hồ-hồng (4) phán tra (5) toa ha (6)”

*)HRĪĪ HA HI HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Kim Cương Bồng Ấn Chú này gọi là **Thanh Phổ Văn**. Ấn này thông với dụng trong các Ấn lúc trước. Chú này có tên là **Ngũ Tự Tâm Chú**.

Đã nói xong Pháp của Bất Không Quyển Sách

(Từ Chú thứ nhất đến các Chú bên dưới, trừ **toa ha** (Svāhā) ra đều là **một chữ**. Chỉ có nhóm **nhị hợp, tam hợp** thì nên hô gấp. Chú bên cạnh chữ thì miệng nên chuyển lưỡi hô. Chữ **phán tra** (Phat) thì há miệng lớn hô, lưỡi trụ trên nóc vòm, chỉ có **Huệ Nhật** cần thân xem xét

Trong **Tây Vực Đại Chú Tạng** nói: Khi Đức Phật trụ ở đời, phạm trong Chú Pháp nói là người tụng 10 vạn biến được thành. Do Uy Lực của Phật khi Đức Phật trụ ở đời cho nên được thành Phật thành độ, sau này tụng 10 vạn biến thì chẳng thành. Duyên chúng sinh có Phước mỏng, thiết yếu tu đủ 100 vạn biến thì mới có thể được thành, Dùng biến số nhiều cho nên: một là **tiêu tất cả Chướng**, hai là **tức nơi Chú thông thả có Công ấy**

Nếu đời trước chúng sinh có Nghiệp Chướng nặng nề, tụng đủ 100 vạn biến cũng chẳng được thành, cứ như thế nên tụng 200 vạn biến hoặc 300 vạn biến hoặc 400 vạn, cho đến tụng đủ 700 vạn biến ắt thành tựu. Có điều trong đây nói người tụng 100 vạn biến được Pháp thành tựu. Điều trước tiên ấy, người tụng **Bất Không Quyển Sách Chú** có công hiệu **Tiên Thành Tựu** của Pháp, vì nhóm người này cho nên nói 108 biến thành tựu, chưa từng thấy nghe chỉ y theo biến số đã nói lúc trước tụng trì đều được thành tựu.

Một Phẩm **Ấn Chú** ấy được **Huệ Nhật** nói tiếp kiểm nhận bản Phạn rồi phiên dịch vào, hợp thành một Phẩm 17. Song, **Quyển Sách Chú** này lại rất có phương pháp, phiên rộng như điều mà **Đại Chú Tạng** đã nói.

Có người chưa từng trải qua **Hòa Thượng A Xà Lê** vào **Đại Mạn Trà La Đạo Trường** bthì tìm lấy **Đại Luân Kim Cương Chú** tụng 21 biến, liền sẽ vào Đản, sau đó làm các **Chú Pháp** ắt được thành tựu vậy)

Quán Thế Âm Bất Không Quyển Sách Mẫu Thân Ấn Chú:

Dụng hai ngón cái đều vịn đầu hai ngón út, hai tay kèm dựng dính nhau, hai ngón trở cùng vịn ngay trên hai ngón cái, ngón út, hai ngón vô danh cũng thế, hai ngón giữa tay đầu ngón bên trên hơi chằng cùng đến bên dưới lòng bàn tay dính nhau. đưa ngón trở qua lại.

Chú là: “?”

Quán Thế Âm Bất Không Quyển Sách Thân Ấn Chú Pháp:

Dựa theo lúc trước, chỉ sửa: mở hai ngón giữa cách nhau khoảng **một thốn** (1/3 dm), hơi nâng hai ngón trở, ngón vô danh đừng dính ngón cái.... khoảng giữa ngón trở, ngón vô danh mở chứa đất của một ngón giữa, đã ngón trở qua lại.

Chú là: “**Đá diệt tha (1) thấp-bế đa dạ (2) thấp-bế đa (4) bồ xà dạ (4) ê hê ê hê (5) bát-la ma (6) du đà, tát đỏa (7) ma ha ca lô nị ca (8) toa ha (9)**”

*)TADYATHĀ: ŚVETĀYA ŚVETA-BHŪJĀYA EHYEHI PARAMA-SUDDHA-SATVA MAHĀ-KĀRUNĪKA SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này thông với mọi loại, dùng đều có đại lực cũng hay giáng phục tất cả Quỷ Thần ác, chữa tất cả bệnh. Tất cả nạn giặc cướp đều chẳng thể hại

Nếu bị gông cùm, lấy mỡ **Thí Du Vị La** làm Ấn Chú xong. Xoa bôi lên trên gông cùm, lại chí Tâm chú vào, liền được giải thoát

Bất Không Quyển Sách Khẩu Pháp Ấn:

Hai tay kèm dựng song song hai ngón út, đem ngón vô danh của tay phải đặt kín lưng ngón vô danh với ngón giữa của tay trái, hướng theo kẽ hở của ngón trỏ, ngón giữa đi vào. Ngón vô danh của tay trái theo khoảng giữa của ngón giữa, ngón vô danh của tay phải đi ra, liền nhập vào kẽ hở của ngón trỏ, ngón giữa. Dựng thẳng hai ngón giữa trụ đầu nhau, co hai ngón trỏ đều móc đầu ngón vô danh, kèm dựng hai ngón cái trụ đầu nhau, cùng cách ngón út khoảng **nửa thốn** (1/6 dm). Đồng tụng **Chú** lúc trước

Bất Không Quyển Sách Nha Pháp Ấn:

Dựa theo **Khẩu Ấn** lúc trước, chỉ sửa: co đầu hai ngón giữa đều vịn đầu hai ngón cái, đưa hai ngón út ra bên ngoài, bên phải đè bên trái cùng nắm lưng ngón vô danh

Chú: dùng Chú lúc trước

Một Pháp Ấn này hay trừ tất cả nạn: nước, lửa, gió, giặc cướp, đao binh, vua chúa với nhóm nạn bị cột trói bởi Dạ Xoa, La Sát, tất cả Quỷ Thần, Rồng độc, rắn độc... Nếu người ngày ngày thường làm cúng dường sẽ được Quán Thế Âm với các hàng Bồ Tát đều sinh vui vẻ, khi chết được sinh về nước của Đức Phật A Di Đà. Lại nữa tùy ý vãng sinh vào Tịnh Độ ở mười phương.

Nếu muốn chặn đứng gió. Trước tiên dùng Chú này chú vào tro 108 biển, lấy mảnh lụa nhỏ bọc lại rồi đem theo thân. Nếu gió thổi đến, dùng tay phải lấy tro hướng về ngọn gió đánh ném. Tiếp theo, dùng các ngón tay phải còn lại nắm quyền, dựng thẳng ngón trỏ hướng về ngọn gió, luôn luôn tụng Chú, giận dữ quát hét thì gió liền dứt.

Bất Không Quyển Sách Tâm Trung Tâm Chú:

“**Ấn (1) lê tất để-ly lô ca, tì xā dạ (2) a mô già ba xá (3) ma ha cru lô đà (4) la xā dạ (5) lê đà dạ (6) a ba la để ha đá (7) ô-hồng, ô hồng (8) phán (9)**”

***)OM RDDHI TRAILOKYA-VIJAYA AMOGHA-PĀŚA MAHĀ-KRODHA-RĀJĀYA RDDHIYA APRATIHATA OM HŪM HŪM PHAT**

Một Pháp Chú này hay diệt tội chướng, sám hối, trị bệnh rất có Thần Nghiệm, đủ như Kinh **Bất Không Quyển Sách** nói

Tục Nghiệm Quán Đỉnh Ấn Chú:

Co hai ngón cái ở trong lòng bàn tay vịn móng hai ngón vô danh. Lóng giữa của hai ngón vô danh cùng dính nhau, hai đầu ngón út cùng trụ nhau, dựng thẳng hai ngón giữa cùng trụ đầu ngón, hai cón trỏ trụ co đều vịn lóng trên lưng hai ngón giữa

Chú là: “**Ấn (1) bộ, tam mạt la (2) diêm (3) toa ha (4)**”

***)OM BHŪH SAMARA YAM SVĀHĀ**

Nếu muốn **Tục Nghiệm**, mỗi ngày vào lúc sáng sớm, ở trên lọ nước: kết Ấn tụng Chú 21 biển rồi rưới khắp đỉnh đầu của mình

BẤT KHÔNG QUYỂN SÁCH ĐÀ LA NI KINH
MỘT QUYỀN (Hết)

03/04/2015

